

DEPUTÉ
"INDOCHINE"
N° 467/4

Bureaux 45 Rue Aviateur Garros — SAIGON
Điện thoại: 21.201

TAINVAN

TUẦN-BÁO

DIRECTRICE FONDATRICE : M^{lle} TRAN-THI-HIỆP
DIRECTEUR POLITIQUE : M. PHAN-VAN-THIỆT



Đây là cái lăng của vua George V nước Anh



Cô đào hát bóng Thinelte Anyx có nuôi con chó rất khôn



Vua Edouard VIII, lúc còn ở vị Đông-Cung (x) ngồi ăn với bạn bè ở giữa đồng nội

MỘT ÔNG VUA CÓ TÀI



Đức Monivong vua Cao-Miên đã từng du-học ở trường võ-bị ở Pháp, bây giờ được chức quan năm lưu hậu.

THỜI KỲ ẨM SÁT

của PHAN-VAN-THIỆT

Mới vừa rồi, tòa đại hình Aix ở Pháp đã lên án xử tử batên dân croates có dự vào cuộc ám-sát đức vua Alexandre nước Nam-tu-lạp-pha và ngoại-tướng Louis Barthou nước Pháp hôm tháng mười năm 1934. Vài ngày sau đó, ở Đông-kinh, ba ngàn sĩ quan nổi loạn, chiếm cứ các công-thự, bắn chết tài chánh bộ thượng-thor Cao-Kiêu, chương-ân Trai-Đàng và thống chế Watanabé.

Ở trong thời kỳ này, hai chữ « ám-sát » vang rền trên trường chánh-trị, tưởng như dịp bàn qua câu chuyện ấy, không phải là tuyệt nhiên vô bổ vậy.

Xét cho kỹ, chúng ta thấy rõ rằng cái phương pháp bạo-dộng làm cho đổ máu được mưu sự lợi ích cho mình về mặt chánh-trị ấy rất thịnh-hành ở các nước nuôi cái chí hướng phục thù, sửa đổi những hiệp ước đã ký và phục hưng võ lực cho được



Lúc Vua Alexandre và ông Louis Barthou bị ám sát (tháng mười 1934) thì thủ-ướng Sarraut làm nội vụ tổng-trưởng dưới nội-các Doumergue. Vì thế nên ông có 'rách nhem trong sự rũi ro kỳ, liền sau khi đó ông bèn đưa đơn từ chức.

hơn thiên hạ.... nói tóm những trước mà số dân ham giặc già niếm đượ phần đông.

Mà nếu ở nước nào, những tay lãnh-tạ ba cái thuyết nói trên đượ lên cầm quyền thì cái phương pháp bạo-dộng ấy đương như trở nên một lợi-ích chánh-thực của chánh-phủ vậy....

Cái lý-thuyết tôi đã bày ra ở trên, tôi coi hình như nó không có chút chi gọi là quá đáng, dầu cho ở bên Âu hay bên Á, dầu cho ở miền Cận-Đông hay Viễn-Đông.

Nói về phía bên Á-Đông ta thì tôi tưởng không cần nhắc lại, độc-giã nào cũng nhớ cách Nhựt - Bản xử trí với Trương-lắc-Lâm, chúa ở Mãn-châu đương khi tướng ấy không thuận theo một bề với họ! Ngồi trên xe lửa từ Thiên-Tân về Bắc-Kinh, toa xe của Trương bị trái phá nổ, văng ra từng mảnh! Do phải vô nhưn cầm cán, bọn thanh-

(Coi tiếp trang nhl).

MỘT NGƯỜI MẠO HIỀM



Người Huê-Kỳ này mạo hiềm, ngồi xe máy dầu nhảy trên gò cao rồi cho rớt xuống mà không sao.

THỜI KỲ ÁM SÁT

(tiếp theo trang 1)

niên bạo động Nhật lại giết ông thủ-tướng Hara vì họ trách ông ký tờ hiệp ước Hoa thanh-Đồn, thủ-tướng Hamaguchi vì họ trách ông ký tờ hiệp ước Luân-Đồn, thủ-tướng Khuyển-dương-Nghị (Inukai) vì họ trách ông không được hân hoi đối với nước Tàu, tài chánh tổng-trưởng Inouye và nam-tước Dan vì hai ông ấy không thuận với bọn quân phiệt.

Đóm qua phương Âu, thì ta thấy ở nước Đức, trước khi Hitler ra đời, bọn « quốc gia » bạo động đã giết chết các vị tổng-trưởng Charzberger, Rathenau v.v. v.v. Còn từ khi Hitler lên cầm quyền chánh thì vẫn mới ràng ràng, độc-giã chắc không quên hồi tháng sáu năm 1934, và đã ra lệnh giết chết cựu thủ-tướng Von Sleicher và phu nhân, tổng trưởng Roehm và nhiều người khác cựu bộ hạ của va-



Hình ông Doumergne và Barthou nguyên Tổng-thống và Ngoại-tướng nước Pháp. Bên hữu là ông Barthou đã bị Kalemia giết một lược với vua Alexandre nước Yougoslavie tại Marseille năm 1931

Ở Áo-quốc, thủ-tướng Doll-Iuss ngã dưới viên đạn quốc-gia quá khích vì ông đeo đuổi một cái chánh sách đánh đổ

thuyết Anschluss sáp nhập Áo với Đức, nhưng chính ông cũng khuyến khích bọn của ông bạo động đối với ngoại quốc, tôi muốn nói đối với nước Tur-lạp-Phu và các nước tiểu-đông-minh.

Ở Lô-ma-ni, bọn quốc-dân đã giết chết thủ-tướng Duca, vì ông này thực-hành chánh-sách thân thiện với Pháp, và còn hãm giết nhiều chánh-khách yếu hơn khác nữa.

Ở Bão-gia-lợi, bọn quốc-dân giết chết thủ-tướng Stambouliski vì ông này ký tờ hòa-ước giao hảo với nước Tiệp-khắc. Chúng cũng giết chết tổng trưởng Goennadiev, tổng-trưởng Douparinov vì hai ông thân-thiện với Pháp.

Ở hai nước Albanie và Hung-gia-lợi cũng có bọn những cuộc ám-sát chánh-trị, song những người bị chết không có tên tuổi gì về mặt quốc-tế cho lắm.

Ngay ở Hy-Lạp, bọn quốc-dân quá khích đã có lần ám-sát ông lãnh-tu cộng-hòa Venizelos may ông này thoát khỏi.

Ở nước Ba-lan, tuy ít hơn các nước khác ở trung-bộ Âu-châu, nhưng cũng không tránh khỏi cái nạn « ám-sát chánh-trị ».

Chỉ có ở Ý vì chánh-phủ phát xít lấy võ-lực mà cai-trị trong nước nên phe nghịch không dám hó hé, trong nước được bình yên. Nhưng bộ ngoại-giao Ý lại thường khi độc-sức cho phái bạo-động ở các nước lân-cận để làm cho vừa quyền lợi của mình.

Mùa hè năm rồi, chính đảng Phát xít can dự vào cuộc nội loạn ở nước Albanie. Bọn đấy loạn, do Ý ám trợ, giết chết thống chế Gilhardi và toan phế luôn vua Ahmed Zogou nước

ấy, vua này trước kia là người của Ý đặt để nhưng sau này thủ-tướng Mussolini sanh lòng ngờ vực cho và không trung thành nên mới có việc như thế. May cho vua Zogou đẹp loạn được, bọn đây loạn nhớ

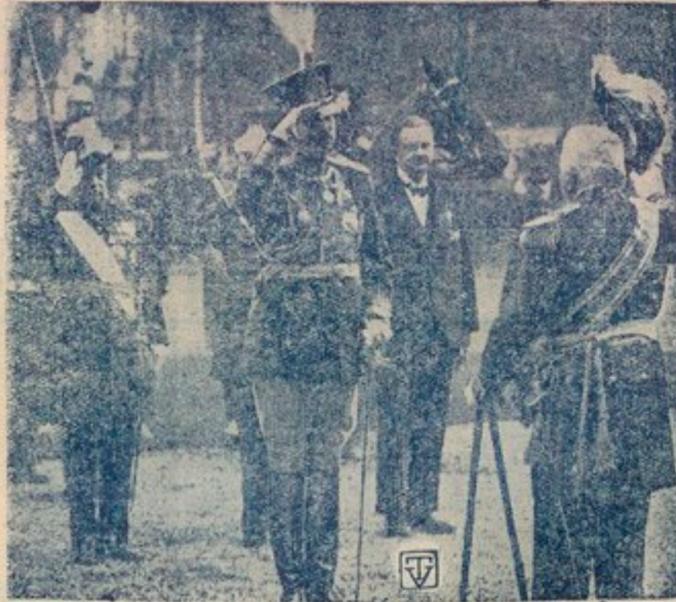
bạo động ngoại quốc đã có thực hành nhiều cuộc ám sát ghê gớm, mỗi lần chúng đều được các nước Áo, Hung, Bão, Đức và nhất là Ý giúp sức (hoặc cho tiền, cho giấy thông hành, v.v. .)

quyền của bọn bạo động. Cũng như một cõi độc lập ở trong nước, bọn ấy hoành hành lắm, như dân lấy làm khó chịu. Ở Ý và ở Hung, có thành riêng để cho bọn bạo động tập dượt như lính, khi chúng thành thuộc rồi thì được phái đi các nước lân cận mà gây sự.

Bọn thủ phạm cang vào án giết vua Alexandre và ông Barthou đã bị xử tử, tội chúng đã đành, nhưng sự thật thì chúng chỉ là những hình nộm do mấy bộ ngoại giao của các nước độc tài nắm dây dọi, biểu sao hay vậy.

Ôi! Những nhà cầm quyền một nước, chớ chỉ lo giữ sự cai trị cho dân an cư lạc nghiệp bề trong, thuận hòa giao hảo với các nước bề ngoài, thì làm sao có xảy ra những chuyện ám sát ghê ghê như vậy? Nhưng trên trái đất này biết bao giờ cho hết những kẻ tham lam ích kỷ? Mà nếu một người tham lam ích kỷ lên cầm quyền một nước lớn mạnh thì là thấy sự hòa bình chung cả thế giới nguy khốn rồi. Ví dụ: vua Napoléon nước Pháp ở thế kỷ 18 và vua Guillaume nước Đức ở thế kỷ hai mươi, chỉ vì họ mà Âu-châu thành một trường huyết-chiến!

P.V.T.



Vua Carol nước Roumanie được Thống-chế Franchet d'Espèrey dẫn chiến-sĩ khuê-bôi của nước Pháp tặng - Vua Carol có lẽ là vì vua mừng Ba-nhĩ-Cán không hề bị bọn khuấy rối ám mưu ám-sát.

một chiếc tàu Ý đưa thoát khỏi địa phận Albanie mà sang trú ngụ ở Ý.

Lại như trong việc bắn chết vua Alexandre nước Tur-lạp-Phu và ông Louis Barthou ở Marseille hồi tháng mười năm 1934, về sau, quan bởi thăm truy ra thì có tay của đảng Phát-Xít Ý và bộ ngoại giao Áo, Hung nhúng vào. Và ai cũng biết hồi năm 1923, sau cuộc ám sát thủ-tướng Stambouliski ở Bão-gia-lợi rồi thì đảng Phát-Xít có giúp rất nhiều tiền cho phái phản động, vậy mà hết ba mùa người trong phe Stambouliski bị cắt họng mà chết. Nói tóm, chánh phủ của Mussolini luôn luôn đều có ám trợ các phái quá khích bạo động ở các nước Albanie, Áo và Hung.

Đã lâu trước cuộc ám sát vua Alexandre, những cơ quan

Ở Bão, chánh-phủ dễ trợn một tỉnh cho bọn bạo động ở, chính tên Kalemien đã hạ sát vua Alexandre xuất thân ở tỉnh này. Trong tỉnh, nào là tòa án, ngân khố, binh lính, mỗi mỗi đều phải chịu dưới

CÁC THỬ NỮ MỚI ĐẾN,
CÁC THỬ HÀNG MODE
ĐÈ MAY QUẦN ÁO ĐÀN-
● BÀ RẤT ĐẸP ●

LA MODE DU JOUR

48, Boulevard Charner - SAIGON
May đồ tây có coupeur chuyên môn Phúc

CẮT KHÉO HẠP Ý NGƯỜI
NAM, LỊCH SỰ GIÁ RẺ

NHỮNG KÉO MAY THIÊU VÀ DAO CẠO hiệu WAMS thật bén nhứt

Chúng tôi có nhiều kiểu,
kể sơ một ít kiểu

- Dao cạo N° 823, cán dôi mồi, có hộp 2\$60
- Dao này thật tốt nhiều nhà hớt tóc viết thư khen.
- Kéo thêu mũi công..... 1.25
- Kéo thêu kiểu N° 3049..... 0.80
- Cũng có nhiều thứ kéo khác giá thấp hơn

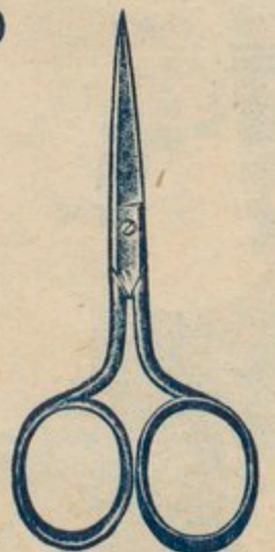
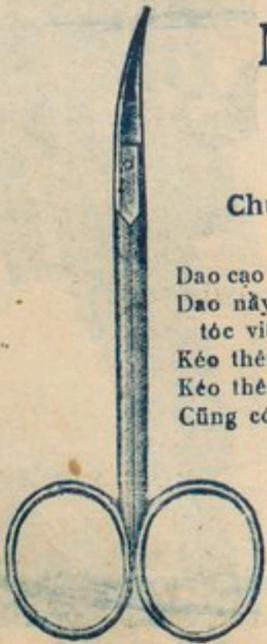
Nhà buôn Annam

F. VAN-VOVAN

Ngang gare Nhatrang-Mytho

164, Rue Colonel Boudonnet - SAIGON

Téléphone N° 842 - Autom 21.475



TUY BÚT

Vạch lá tìm sâu chớ!

Tôi tưởng lật một bài văn bất cứ của cậu văn sĩ nào ra - mặc dầu là của mấy ông hàn lâm đi nữa - quyết lòng tìm lỗi thì chúng ta cũng thấy lỗi ít nhiều. Đó là tôi chỉ coi những bài văn, chớ nói gì đến những bài báo thì thiếu gì là lỗi, tôi thú thật, nếu phải đem mỗi bài đăng báo ra mà « giải-phẫu » thì ời thời lỗi biết rõ thừng nào mà được cho hết.

Những ông bạn đồng-nghề của tôi chắc không thể nào không đồng ý với tôi về khoản ấy.

Thế mà như một lỗi vô ý trong một bài lai cảo thường của một nhân viên tòa-soạn chúng tôi, và sau khi chúng tôi đã đính chánh rồi, một vị chủ bút kia đem ra mà nói nhiều tiếng gay gắt bất nhẫn. Đầu đăng buổi cười là ông ấy lấy cái cơ khí h. hai một bạn đời, nghiệp, và mượn tờ báo hàng ngày của chủ miah để làm quàng-cáo không tiền cho ông chủ hãng Nhựt-bôn là một người bạn cho ông nhiều ơn huệ. Vì rằng có cần phải nói đến sự người ngoại-quốc thạo-văn Annam vô đó làm chi? Ai viết trật thì ta cứ chỉ trích họ chằng là chằng đáng hơn sao? Ông Nhựt-bôn nó và ông Khách lai kia thạo Việt-văn chắc cũng chẳng hơn gì ông mec-su Cadmann là người đã cho ông Tú-Khối - một ông tổ nho học - nhiều bài học Việt-văn vậy! Bất cứ là người nước nào họ có học một thứ văn thì thì tất biết, vậy chớ ông Phan-duy-Khiêm hay ông Nguyễn-phân-Long nhà ta viết chữ Pháp của hay hơn nhiều người Pháp đó thì sao?

Đành rằng hai chữ « tây-trần » đúng sai, và chính vì sự đúng sai ấy nên trong số báo ngày 14 n. s. tr. 18, cột nhứt chúng tôi mới có mấy hàng đính chánh. Phải, « tây-trần » có nghĩa là miêng người quen biết ở xa về, nên chỉ trong Kiều lúc Hoạn-Thơ mừng Thúc-Sanh ninh gia cô câu: Lời tan hiệp nỗi hân huyền, chữ liuh cang mông, chữ duy, ên cang nong. Tây-trần vui chén thung dung, nỗi lòng vì ở trong lòng mà ra. Về lai như trong mấy hàng Đính-chánh chúng tôi đã viết, muốn cho gần tiện thì nên dùng chữ nôm tiệp đưa đường là hay hơn hết!

Nhưng chữ độc-giã cũng dư rõ việc làm báo lầm khi vì không đủ ngày giờ nên khó mà tránh khỏi những lỗi vô ý ấy, nhất là trong các bài lai cảo thường, đến khi lên máy chạy rồi nhớ lại thì đã muộn...

Sự sai lầm như thế là có nghĩa gì trong việc làm báo đâu! Đành nói chằng là thường ngày những ông học lớn chữ tây, sử học chưa được gọi là ở hạng « s » dịch điển tin Arip trật không chỗ nói. Thì hằng ngày độc-giã thấy hoải, lạ là tôi phải chỉ vạch? «Groupe Marin» đợc ra «phái thủy-binh», «Massol ni au nom du Popolo d'Italia a versé 1 million de lires» dịch ra Mussolini cây báo Popolo d'Italia đợc vào 1 triệu li... hay nữa một bài báo tây điển cốt thì lại lầm lộn là một chuyên có thệt (vu Lambert Ohl) mà đăng lên rằm rí... làm cho độc giả mua được một tờ cười... (chẳng khác ông kia dịch chữ bachot là Ba Chợt mà tôi nói lúc nọ). Những người vì học non nớt mà hiểu sai lầm như vậy đáng đánh đòn còn hơn những người vì vô ý mà đồng sai một đôi chữ Hán.

QUANG TRUONG



Anh hưởng của sự thất nghiệp

Một tờ báo Anh đăng một bài nói về sự thất nghiệp, trong ấy tác-giả cho rằng những người thất nghiệp lần lần mất sức bện. Một người thợ 21 tuổi cân nặng bực trùng là 58k.700, nhưng một người thợ cùng tuổi ấy mà thất nghiệp thì chỉ cân có 58k.600.

Lớn tuổi chừng nào cái sự khác xa còn nhiều chừng ấy. Một người thợ 45 tuổi cân nặng trung bình 64 kilos, thế mà thất nghiệp ít lâu thì cân còn có 58k.100. Cho đến cái vóc mình cũng bết nữa. Một người thợ 21 tuổi cao 1m70, thất nghiệp vài năm chỉ còn có 1m68.

Nếu quả vậy thì nhà nước phải liệu cách nào kiểm việc cho nhơn dân chớ!



Dân số năm châu

Cứ theo những biểu thống kê gần đây thì số dân trung bình trong một kilômét vuông ở trên thế giới là như sau này:

Table with 2 columns: Region and Population density. Rows include Âu-Châu, Á-Châu, Úc-Châu, Bắc-mỹ-Châu, Phi-Châu, Nam-phi-Châu.

Thế thì, trên thế giới đất trống còn nhiều lắm vậy!



Vì sao da đen răng tốt hơn da trắng?

Những nhà thám hiểm lâu nay đều công nhận rằng da đen răng tốt hơn da trắng. Ông giáo sư Jadin ở Anvers (Bel) tra cứu kỹ lưỡng, cho rằng duyên do là tại họ ăn đồ ăn ngọt hơn họ da trắng, ăn uống lại đậm

đục, ít uống rượu và ít ăn đồ nóng nẩy. Lại nữa, chúng có thói quen tốt là hay súc miệng bằng nước lạnh trước và sau khi ăn cơm. Rốt hết, nhờ ở xứ nắng nên sự chói của những quang tuyến cực tím (rayons ultra violets) của mặt trời làm cho răng-có được chắc tốt.

Bác ái quá lễ

Ở Huế-kỳ, tại tỉnh Alabama có một người kia rất giàu lòng bác ái, mới đây hồ hào cổ võ cho công chúng đờng ăn sống con hào nữa. Anh ta bá cáo rằng cái thân-kính-hệ (bộ gân-thị) của cao hào biển nhạy lắm, nó biết đau đớn nhiều hơn các con thú vật khác, cho nên khi người ta nhai nó thì nó đau đớn khổ sở vô cùng.

Cách đây mấy năm, đã có người nói rằng con tôm hùm cũng bị lột nước sôi và bị cắt xẻ thì nó bị đau đớn như nhốt nhốt lắm, người ta chẳng nên ăn nó tội nghiệp.

Nói như vậy cũng có lẽ đúng. Nhưng mấy ông đại từ bị ấy khéo làm cho thêm rộn cái cuộc sống của người đời, thì thôi đa. Người ta không có thể dùng súng sấu mà bắn con hào hay là súng đại-bác mà giết con tôm hùm cho nó chết lệ khỏi biết đau như thế!

Người « hoàng-sào » ?

Ông Docteur Rowntree ở Philadelphie (Huế-Kỳ) đã tìm được rằng những hạch thymus làm cho loài thú mau lớn lắm. Khi ông trích thứ nước hạch ấy vào mình một hũ chuột thì đến lớp thứ mười (10e génération) những con chuột mới đẻ chỉ có 2 ngày mà có đủ lông lá và răng (thể thường phải 15 ngày). Lại đến lớn, vóc chúng nó bằng hai chuột thường.

Ông Docteur Rowntree tính thí nghiệm cho bò và ngựa, chừng kết quả được như ý thì ông sẽ thí nghiệm vào người. Chừng đó chúng ta mới người nên đầu tiên mời ông ấy qua Đông-Pháp tìm cho dân Annam được mạnh dạn thì ít khi bị chúng đánh đập, ăn hiếp.



CÁT-THANH

THIỆT HƠN

Người Annam có lối hay tranh-xông. Tranh là lối, nhưng tranh một cách chính đáng và phải có gan đờng dùng phương pháp để tiện kia! Vì dụ trong việc làm báo đây, muốn tranh với ai, ta cứ lo làm sao cho tờ báo ta xuất sắc hơn của người chớ hay gì cái thời đờm thực, roi thoi, thiêt buồn cười quá. Nhưng thường thường cái thời người ấy không hay được ai mà lại trở lại hại mình vì mình đưa cái mặt tiền nhơn mình ra cho thiên hạ thấy rõ. Những phương pháp khiêu nhược để tiện ấy nó có cái kết quả lạ lùng mà người đờng nó không thể đo được, vì Trời cao có mắt, bộn gian ngoan không khi nào làm gì nên thân.

Riêng phần tôi, tôi rất phục cái thuyết nhơn quả, tôi càng thêm phục nó khi nghe được lời giảng của ông Jinaradassa - Tôi luôn luôn làm phật, và tôi được kinh nghiệm rằng tôi cũng gặp được nhữn cái phải dữ gạt cho những sự tai hại đến cho tôi.

Đối với bằng hữu, tôi luôn luôn lấy sự trung thành mà ở, mặc dầu họ đem lòng phản trắc. Những anh em bạn trở mặt gian ác như Bàng-Quỳn thì luôn luôn phải bị một cái cái cang rất khôn nan.

Cái chết của cô Aubin làm cho dư luận xôn xao quá mức đờn thủ. Phạm là Nguyễn-Tri đã thú tội, người ta cũng vẫn nghĩ... Cái chữ chỉ lạ lùng là ban đờn của ông Canel, sự thú tội là lòng của Nguyễn-Tri làm cho nổi lên cái phong trào hoạt nghị ấy!

Sự hoạt nghị ấy có chính đáng hay không xin những cho thời gian trả lời!

Các báo tây mừng giùm cho ông đờn-tr Canel vì trước khi người ta lĩnh nghị cho ông Rặng tôi, tôi chỉ mừng giùm cho cái anh Annam đờn-học-sanh mà cái có Thi-Bàng chỉ chỉ đã nói rằng gặp đi coi hát với cô Aubin đó. Chứ chữ! May sao Nguyễn-Tri thú tội sớm chớ không thì còn gì anh đờn-học-sanh? Các ban đờn-học-sanh đi học về đã bị khổ vì nỗi thất nghiệp, nay nếu mỗi khi có lính với một cô đờn nào thì đều bị nghị là ám-sát chớ như vậy thì njoy hiểm cho họ biết bao nhiêu!

Tôi càng nhớ tới việc ấy lại càng giữ mình cho cái lưỡi không xương.

Cũng chính cái lưỡi không xương kia đờn đờn rằng báo Tân-Văn bị cấm sự thột ra sao, ai nấy cũng đã rõ. Từ khi ra đời đến nay báo T.V. cứ liên tiếp ra hoạt, không nghĩ không trễ bao giờ. Như thế chớ đờn-bào đã rõ những người chủ trương nó có thật tình làm việc hay không. Nói cho ngay ra, chẳng tôi cũng đành xin một cái tựa báo khác để thay vào cho báo này và nhơn dịp ấy sẽ cải cách tờ báo theo một cái chương trình khác hay hơn ngó hơn tờ T.V. này, vì chúng tôi lấy làm chán sự các báo khác hay bất chước nhai theo...

Đầu tháng tới, ông ban Lê-trung-Nghĩa sẽ hiệp cùng lờn báo chủ-nhiệm xuất bản một tờ tuần báo chữ Pháp, mục đích để làm cái đờn đờn chung cho đờn-bào có sự gì xuất ức thì kêu ca lên chính phủ. Thái-độ ôn-hòa, kính trọng trật-tự, chúng tôi sẽ làm việc trong vòng pháp luật, nhưng một cách hồn hoi, không hề nhút nhát. Vấn là những người gây dựng báo L'Indochine Nouvelle lúc ban sơ, các bạn đờn

(Coi qua quá cột 4)

Xin giới thiệu cùng độc-giã chur vị phái viên

- List of names: M. Nguyễn-v-Tiếng, M. Nguyễn-nam-Luân, M. Trần-vân-Sở, M. Nguyễn-thanh-Dân, M. Huỳnh-thiên-Xương, M. Hứa-v-Úc (Gia-dịnh, Tây-ninh, Trưng-bàng), M. Nguyễn-v-Saah (Trà-vina), M. Võ-v-Trần (Mytho), M. Nguyễn-v-Phái (Barja).

Nếu nói rằng vị biếu lập hồn báo đã dùng làm hai chữ « tây-trần » thay vì hai chữ « hoan-tông » là lấy râu thàng cha này cặm vào cặm con mẹ kia (tự nhiên lập này cũng đàng đàng chế cho là vì va vãn là tây học), thì cũng có thể nói rằng cái anh đã dùng làm chữ « tai » là, thay vì chữ « tai » là đã đem van thơ của đức Không-Tử ra mà bôi mũi thầy ma vào trông vì chính anh ta thường tự xưng mình là cử-nhơn nho học HỤT-ĐỒI kia mà!

KIỂM-THIỆT

(1) Cái anh nho học cử-nhơn HỤT-ĐỒI này hay chỉ trích người ta mặc dù mình ế không rừn. Chắc độc giả còn nhớ vụ chỉ trích bầy ông Diếp-v-hỹ chớ bả Công-Luân về câu: « Hột-viên Hà-Đông sư từ hồng, tru-trương lực thờ tâm mang nhien », ế nó đó.

PHÒNG COI RĂNG LE-V.-TRUONG

52, Boulevard Bonard 52 - SAIGON. Dentiste de la Faculté de Médecine de Paris ancien élève de l'Ecole Dentaire et de Stomologie de Nantes Ex-Assistant au laboratoire Municipal d'Hygiène de Nantes. Chuyên môn trị bệnh trong Miêng và Răng. Sớm mai từ 8 giờ tới 12 giờ Chiều từ 2 giờ tới 6 giờ.

NHỚ AI

Nhớ ai ai nhớ ta chằng, Hối người năm ấy dưới trăng một thề. Nước non cách trở lối về, Bướn xuân một bóng, bốn bề thông reo. Mây ngàn hạt nội trông theo, Bụng khuôn bóng khách yêu kiều năm xưa, Hiệp tan cách mấy nâng mira. Có chằng uống thuốc lọc lừa đàng đờ, VÔ-ĐÌNH DẪN hiệu công to. Mười lăm năm mây vầu lo cứu đời CỬU-LONG-HOÀN thuốc hạp thời Kuáp Trung, Nam, Bắc làm lời ngợi khen, Xa gần kẻ lạ người quen. Bản son đồ tặng có tên rõ ràng, Bây giờ cách trở dặm đàng, Nhớ nhau xin gửi mấy hàng nhần tin.

KIỂM MÀ COI

Một nhà chuyên môn dựng đài kỷ-niệm bằng các thứ đá cừ-nhạch, xây đúc mồ mã hoặc mồ bia bằng đá granito béton armé, khắc mộ bia, xin mời lại coi, vì ở đó có làm sẵn đề trong nhà, giá tính rất rẻ.

LA CROIX BLEUE

17, Rue Mayer - SAIGON.

Các nơi chớ không lạ gì chúng tôi. Tờ báo ấy tựa là HEBDO, báo quân sẽ để tạm ở báo quán Tân-Văn vài tuần. Giá báo một năm 18, sáu tháng 9. Chur vị ở xa muốn mua giúp xin gửi mandat ngay cho M. Lê-trung-Nghĩa Directeur du journal Hebdo, 45 rue Aviateur Garros Saigon. Chỉ có ai gửi tiền đến mua báo thì nhà báo mới sẽ gửi báo cho, nếu không thì thôi.

Nạn kinh tế coi như còn đờn đờn. Tuy là hơi lên giá nhưng cái khổ của sự sống thảy vẫn còn gay gắt. Nói ra thì các nhà « đạo đức » rầy chớ lúc này, nếu nhà-nước cho phép có bạc tự do thì chắc hẳn tình hình kinh tế sẽ trở lại dễ chịu. Đờn tiền sẽ được lưu thông, đờn tiền các chớ sẽ qua bên này một mý, các cuộc thương mại ăn uống, hàng giẻ, xa xỉ phẩm v.v. sẽ được thanh hành, mà đờn tiền vẫn còn ở trong xé...

Thiệt là ngoài phương pháp đó không thấy phương pháp gì làm cho nhơn dân Nam-Kỳ dễ thở hơn chút.

VIỆT-LAN.

TRỊ ĐÚ CHỨNG BỊNH

DOCTEUR TRƯƠNG GIA-THỌ

Chuyên môn đủ chứng về Lỗ-Tai
Lỗ-Mũi và Họng

Giờ coi mạch : Mai : Từ 8 giờ đến 12 giờ
Chiều : Từ 3 giờ đến 7 giờ

Phòng khám bệnh số : 131-133
Rue Lagrandière -:- SAIGON.

**DÔNG SÁCH KHÉO
IN CHỦ VÀNG
LÃNH LÀM ĐỦ CÁC THỦ
BAO VÀ HỘP GIẤY**

RELIURE & CARTONNAGE
NGUYEN-PHU-HUU

199-201-23 rue Douaumont -:- SAIGON

**MÁY MÓC TINH XẢO THỢ CHUYÊN MÔN
VẬT PHẨM MUA RẺ**

CHIC MODE

ĐOAN-THANH-TAO — TAILLEUR

43, Rue Amiral Courbet, 43 -:- SAIGON

Máy đúng đắn kỹ lưỡng.
Nhiều thứ hàng mới qua.

KIỀU TỐT GIÁ RẺ

ĐAU GAN, SƯNG KHỚP SƯƠNG, ĐAU MÌNH MÀY
Nhơn-trung-bách-toan, sinh ra sưng khớp sương và đau mình mẩy, tan hết ngay bằng thuốc

UROQUINOL

viên thuốc làm sôi, mùi thơm tho

Thuốc Uroquinol, ở trong có rau thứ thể, là thuốc rất hay làm cho gan đều việc, vì dễ chảy mật trong gan nhiều thêm ra.

Phòng chế thuốc DEXO, 7, Rue de la République, PUTEAUX (Seine)
Bán tại : Saigon, L. SAHLEAU, Pharmacie Normale, 119-123, Rue Catinat và Căn thời báo chế Kương Bình Tinh và các hiệu báo chế tốt

TRƯỜNG THƯƠNG NGHIỆP

TRẦN-MẠNH-NHÂN

47, Rue Vassoigne (Tânđinh) TÉLÉPHONE 21.338

Mười năm chuyên dạy các khoa bút-toán, thương-mại, đánh máy, viết tắt, tiếng Anh, tiếng Pháp v. v. . . Học-sinh ra giúp việc hãng buôn rất đông. Trong tháng Février 1936 hai vị học-sanh được bổ làm Thư-ký tại dinh quan Thống-đốc và sở Y-tế.

Muốn mua một cái Motor diesel chạy Mazout 35/40 ngựa cũ mà còn tốt. Hồi lại trên đây.

CHÚC NĂM MỚI

(HAT A-ĐÀO).

Mở ra : Mỏ xuân ai khéo vẽ vời,
Dây thành hòa giải, một trời diễm trang,
Chữ trường m rạc thấy Đông-Hoàng,
Thất-Hỏa cảnh tương, rõ ràng Thuần-Nghiêu.

Nói : Tiết xuân mới, đầu xuân Bình-Ty,
Suốt năm Châu, hòa khí xuân phong,
Chúc Tân-Hy vào sự hạnh thông,
Đường phú-lạt, Công, Cỏ, Sĩ, Nồng, đều tấu bộ.
Gió Mỹ, mưa Âu, đời lẽ ngộ,
Mưa Hồng, Ghèi, Lạc, cảnh tiên nghiên,
Các nhà buôn, lai láng rồi tài nguyên,
Trăm thọ kháo, đưa chen đường máy móc,
Trăm hoa nở, nhơn tài như mọc
Cánh non sông, gồm vóc kếm chi đầu ?
Về xuân rọng rõ Hoang-Châu.

AN-THÀNH.

AN-THÀNH là một nhà dệt các thứ áo pull-over bằng latex, cotton chemisettes, maillots các hội thể-thảo và bán sỉ các thứ lụa Hà-đông, tassar soie rất đẹp. Ai mua sỉ có giá riêng biệt.

AN-THÀNH 41, Phố Hàng-Đào (Hanoi).

Quý Bà, Quý Cô
muôn cho tóc được láng và khô
rụng nên sức dáu

↓

Pétrole HAHN

chê theo phép vệ sanh và rất thơm.

LUCIA -:- Saigon

**CÓ CỦA MÃ KHÔNG CÓ
CON CÙNG BUỒN**

Phần nhiều các bạn thanh-niên vì ham vui xác thịt rủi mang bệnh phong-tinh, nên thận suy, tinh khí loạn, dương vật bất cử (liệt dương) khi giao hiệp không được bền lâu hoặc một vài chập không muốn nữa, hoặc bả oải vậy mỗi lần tinh (loạn) xạ không trúng vô tử cung không thể nào đậu thai.

Thuốc "Quản tự được tinh" giúp sức đàn ông công hiệu "lẹ lạn trong 5 phút, chỉ rõ trong toa giá 0\$30 dùng nhiều lần.

Thơ đề : TRẦN-V-ĐÌNH
NHƠN-HOÀNG
15, Amiral Courbet -:- SAIGON

DẦU CÙ-LÀ

AN-NINH

LÀ MỘT THỦ
DẦU HAY NHƯỞ Ở
ĐÔNG-PHÁP

THUỐC

Pulmogénine

Trị các chứng ho rất hiệu nghiệm
không thuốc nào sánh bằng

Chứng ho, đau nhẹ thể nào, nếu không sớm sản-sóc, sẽ làm cho phổi yếu ớt, không khỏi bị nhiễm vi-trùng ho-lao (bacilles de koch).

Thuốc PULMOGÉNINE khử độc và giết vi-trùng rất hay, ngừa chứng ho lao rất dễ.

Thuốc PULMOGÉNINE trị các chứng ho (ho gió ho cảm, ho dai, ho lao) rất mau-nhiệm.

Thuốc PULMOGÉNINE, dễ uống, nam, phụ, lão, ấu, đều uống được.

Giá tiền... .. 1\$ 50

Có bán khắp tiệm thuốc Tây.
Đại-lý độc quyền :
PHARMACIE MUS -:- SAIGON.

VƯỜN...

SAU KHI ĐỌC BỐ "ĐẠI-NAM QUỐC SỬ" DIỄN CA"

..THƠ

Họa 10 bài Khuê-phụ-thân của ông Thượng - tân - Thị

Nỗi thương mình, nỗi vợ con! Gánh tình gầy đoạn biết sao tròn! Những mong hồ thi tang trời đất. Nào ngờ cang thường thẹn nước non. Lờ mờ... ven trời dành lặn dần. Xót vì... nỗi trường chia thon von. Bạo gan nhấm mắt đưa chơn bước, Khóc lóc thiết thân rứt mối môn.

Mỗi môn bản tính với lo âu, Gây gánh chàng tình hệ bởi đâu? Mộng ai non Vu chưa màng nguyện, Hồng-lô trẻ Tào với nung sừ! Xót xa chín khúc doanh trong lụy, Lưỡng lự năm canh cọng đĩa đầu. Chuối thâm đi về quay lảo đảo, Bên hè con quốc rứt đám đầu.

Đêm thâu đứng đứng lại ngồi ngồi, Nhiệt huyết cố đề trạo trực sôi. Cuộc thế nở bày chỉ rối râm, Con quang đã búng ôi thối rồi! Hết mơ Hiệp-Phê bày tâm sự, Chũ ước Đại-bán gói khúc nói! Thử hỏi chủ trương của tạo hóa, Sao duyên đằm ấm quá duyên ôi?

Duyên ôi mỹ mĩt ngọn Tiêu-Tương, Cuối đời, đầu chờ rất thâm thương! Màng lồng bạc tình nơi khách địa, Móng ngày lạc thú chốn quê hương. Người lo đại vận toan lo chức, Trời chẳng chịu lòng cũng chẳng thương. Gió chướng, thuyền to, gió nước ngược.

Trở quay sao vẹn chiếc cang thương! Cang thường hoẵng oai cấp đôi vai, Có thủa giùm ai, ai hỏi ai? Uất ức trong lòng khôn mở miệng, Bút bài ngoài môi giọng ngho tai. Khổ tình óm ắp nguyên sau trước, Lỡ hôn trần trụi quyết một hai. Sớm tối ra vào ngõ ngách, Nhấm đay về đó chẳng bao dai.

Mao dai nhưng chẳng bao dai, Phải trước đứng mà bả đỉnh chung. Chín chít sản Hoè vai cánh phụ, Đạm đã giầy Các, đẹp cấu tăng. Tang thương trạc trạc gan cấu thổ, Sương lượi trần trần dạ bả tăng. Văn liếng chơ tru hóa liếng vạc, Ủy Trời! gá gáy trông lung tang!

Lung tang lác các vẫn bên thành, Ngỡ thế gì đây mủi thức canh? Sứ lỏ ngọn dầu ngoe ngoáy bóng, Nhật khươn luồng gió xít xao mảnh Ngưu-Lang. Chức-Nữ song Ngấn nở Quan-Thoại, Thốt-Oanh, lảo Nguyệt danh.

Thời đã vô duyên đời hiện tại, Họa danh hồng phúc kiếp lai sinh. Lai sinh biết hiệp một nhà không? Hay vẫn đầu sông đợi cuối sông? Đợi tại bấp bênh than phận bạc, Kiếp sau mơ mộng ước duyên hồng. Thút cơ cá vực nằm trên thớt, Gặp vận chim sa vực khỏi lồng. Chàng ấy một nhà ầu ghem ầu, Con con, vợ vợ lại chông chông.

Vợ chồng chung gối lẫn chung chân, Trối kệ phong ba dậy đất bão l. Chung hơn hồ cưới, con gió phàng, Chung đang dóm hiệp tức mây giăng. Gá nhà tướng dể ai rào vì, Hạt nội dưng mong họ đón ngăn! Một sực tang hoành xoay quá đất, Ủy trời! Khoẻ sẽ ịnh vàng trăng.

Vàng trắng nửa mặt ần đầu non, Nhấn hột sơn-khê độ mây hôn? Bám lina ruột gan khó thôn môn, Xếp về thân thể, lụy thì môn. Trống canh nhen lục hồi nghe tụng! Chuông sám khuấy trần lạt động bong!

Muốn phất sự đời, chưa phải được, Nỗi thương mình nỗi vợ con. NGUYỄN-VĂN-PHÉP, Chấn-đức (Đa-phước).

Muốn khảo về cuốn «Đại-Nam Quốc-Sử diễn ca», chúng ta phải dò đến tận bản nôm, là nguyên-văn của người xưa, thì mới đúng chặc, vì bản in quốc-ngữ có khi đã bị người sao-lục hoặc vô ý làm sai trật, hoặc cố ý sửa-đổi ít nhiều. Nếu một bản văn một cuốn sách đã thất chân, thì không có giá-trị về sử-liệu.

Cuốn Đ. N. Q. S. D. C. mà tôi sẽ phân khảo ra đây là một bản chữ nôm do nhà Tri-trung-Đường khắc vào gỗ, in từ năm Canh-ngọ, đời Tự-Đức thứ 23 (1869).

AI LÀM CUỐN Đ. N. Q. S. D. C.?

Trong cuốn quốc - văn trích điểm trường 118, soạn giả Dương-quang-Hàm có nói: «Quyển này là của quốc-sử quán phụng chỉ đức Tự-Đức soạn ra.» Có lẽ ông Hàm căn-cứ ở mấy câu kết của cuốn Đ. N. Q. S. D. C. đây.

Bát son, vàng mạng đan đình, Gác lữ, lân đồ sử xanh muốn đời: Chuyện xưa, theo sách, diễn lời, Phải chăng xin để gương trời xét soi!

Nhưng, theo bài «Thuật văn» bằng chữ Hán của ông Phạm-Đình-Thốt ở đầu cuốn Đ. N. Q. S. D. C. thì lại khác; chứ không hiệp với mấy câu lục bát dẫn trên và với lời của ông Hàm.

Đây, đời-ý lời ông Thốt: «Cuốn Đ. N. Q. S. D. C. là do ông Lê-ngô-Cát soạn ra và ông Phạm-xuân-Quốc sửa lại. Trọn cuốn cộng được 1.887 câu. Về sau, vì thấy bản đó hãy còn rậm lời, khó cho người đọc ghi nhớ, ông Thốt bèn đem ra chữa lại. Trong vòng hai năm công - việc ông Thốt làm như vậy: Về ý tứ, hoặc rút bớt đi, làm cho gọn lại; hoặc bổ thêm những chỗ thiếu - sót, sơ lược, khiến cho đầy đủ. Về lời văn, hoặc trích lấy luôn mấy câu một chỗ, hoặc sửa đổi lại vài ba chữ trong một câu của nguyên-văn, hoặc theo ý câu cũ mà đổi lại lời, hoặc vì đổi văn mà phải đảo lên lộn xuống, hoặc lấy nửa trên nửa dưới của hai câu nguyên-văn mà hợp làm một. Sau khi làm xong, ông Thốt lại nhờ ông Phan-đình-Thực và nhiều bạn láng vãn khác nài-nạ-chiạ cho. Thế là cuốn Đ. N. Q. S. D. C. đó trải nhiều thủ-tục mới thành. Xin kể rõ những phần riêng của hai nhà đã gom-góp thành cuốn Đ. N. Q. S. D. C. đó:

Bản cũ của ông Lê-ngô-Cát: 1.887 câu. Bản mới của ông Phạm-đình-Thốt: 1.027 câu. (Trong số 1.027 câu này có 396 câu là nguyên-văn của ông Cát, còn 631 câu thì của ông Thốt).

Vậy, làm sao công-bằng, nay ta nên biếu về vào cuốn Đ. N. Q. S. D. C.: Người soạn: Lê-ngô-Cát, Phạm-đình-Thốt; Người sửa: Phạm-xuân-Quốc, Phan-đình-Thực.

Như vậy sao bảo là Quốc-sử-quán đứng soạn sách đó được?

AI IN CUỐN Đ. N. Q. S. D. C. Ông Thốt, sau khi làm xong cuốn đó, có về dưỡng bệnh ở Hà-nội, bèn trao nó cho ông Đặng-huy-Trư coi. Vui vẻ đón nó, ông Trư đem in bằng lối khắc gỗ tại nhà Tri-trung-Đường năm năm 1869. Mà bộ ván khắc chữ đó được để tại nhà ông Trư, chứ ông Phạm-đình-Thốt không giữ bản-quyển. Cuối bài (thuật-văn), ông Thốt có nói: «Đời thành-chuộng văn, không bỏ việc soạn-thuật. Hệ khi biên-phương ngớt việc, có lẽ sẽ có dịp dâng sách này lên chầu. Song, cái đó còn phải chờ xem, chứ chưa dám chắc.»

Vậy, tôi đã chứng-cớ mà nói: Việc soạn cuốn Đ. N. Q. S. D. C. này là lý-ý cá-nhơn, chứ không phải do lệnh nhà vua sai-khiến. Việc

in cuốn đó là do tư-gia đứng làm, chứ không phải do Quốc-sử-quán đứng chủ-trương.

Còn bốn câu lục bát dẫn trên là nguyên-văn của ông Lê-ngô-Cát (phần nguyên-văn của ông Cát đều có cái vòng tròn ở đầu câu do ông Thốt đã đánh dấu riêng cả). Có lẽ phần riêng ông Cát được vua Tự-Đức bảo soạn ra chăng? Thế là, thuộc riêng về việc biên-tu đến bản sau của ông Thốt này.

NỘI-DUNG CUỐN Đ. N. Q. S. D. C.

Viết theo lối văn trên sáu, dưới tám, tác-giả có ý giúp cho dân-gian dễ được phổ-thông môn yếu-lược về sử-ký nước nhà (notions d'histoire nationale). Trừ phần chữ nôm ở dưới ra, trên có phụ thêm phần chữ nho nói ước-lược về quốc-sử, cốt để người đọc dễ hiểu thêm, nếu thấy phần chữ nôm có gì khó và ngờ.

«Khai-tiên là họ Hồng-bàng, Thực-thay, Triệu-đời, thường thường suy-vi... Rồi ra hợp hợp chia chia, Trót Đĩnh, Lê-Lý, Trần, Lê mấy đời!»

Theo thứ-lớp trào-đời, tác-giả lược thuật công-việc từ đời Hồng-bàng tới cuối Lê, chỉ tỏ cho ta biết sơ những chuyện thay-trào, đại-họ, oai-trị, ngoại-giao trong lịch-sử diễn thành một thiên văn vần rất tiện cho người ca hát, ngâm, đọc.

CÁI HAY CỦA CUỐN Đ. N. Q. S. D. C.

Kể việc rạch-rải, có mạch-lạc, có thứ-lớp, tác-giả đưa người đọc theo một đường-lối phân-minh mà lần-mò vào rừng sử-ký: Trong đó tuy có chỗ hoang, đất mấp-mỏ, đá sừng-sộ, rắn độc phù-phà, thú dữ ra oai gầm-thét, song thỉnh-thoảng lại có chòm cỏ non, cụm bông thơm, tiếng chim ca-hát, khiến người đọc rưng rưng không đến nỗi chán-ngan giữa đường.

Đây, chỗ tả hai chị em bà Trưng-Trắc vùng vẫy cứu nước vì giận Tô-Đĩnh tham-tàn: «Chị em nặng một lời nguyện, Phải cò nương-lữ thay quyền tướng quân: Ngàn tấc nổi ăng phong-trần, Âm ầm binh mã xuống gần Long-biên...»

Ba thu gánh-vác sơn hà, Một là bác-phục hai là bá-vương. Những câu như vậy mạnh-mẽ biết bao! Nay ta đọc đến, còn tưởng-tượng được cái hùng-hái, cái oanh-liệt của vị nữ anh-hùng!

Để giới-thiệu cho ta biết bà Triệu-Âu, một tay anh-thư, đã cỡi voi ra chiến-trường, «Âu thua» nhiều trận với quân Ngô, rồi như bà Roland bên Pháp, ni-sanh làm mạt để tranh lấy chữ «tự-do», tác-giả viết: «Đầu voi, phất ngọn cờ vàng, Sơn thôn mấy cõi chiến-tràng xông pha...»

Ca-tụng cái công cứu quốc của anh-hùng Ngô-Quyền, tác-giả có hai câu rất gọn-gàng nhưng mạnh-mẽ: «Bạch-dương, một trận giao phong: Hoảng-Thao tạc vĩa, Kiền-công nộp đầu!»

Văn hùng-tráng! Một lối văn như vậy, như múa trên mặt giấy! Mấy câu dẫn trên p-ái chẳng là thú-văn đó? Con nhà cầm bút cần phải tránh xa lối văn ủy-mị: Ủy-mị chỉ lối người ta xuống vực hèn-yếu mà thôi!

Bạn thanh-niên ơi! Ai thất vọng trong trường tình? Ai ê-chề trên đường đời buồn tẻ, xa lác! Hãy đọc mấy câu mạnh-mẽ này, may ra tinh-thần cũng được kích-thích đôi chút:

«Rợ Nguyễn quen thói tham-tàn, Quân năm mươi vạn những loan tranh hành!»

Sắc sai Hưng-Đạo tổng binh, Vời Trần-quang-Khải, các đình tiễn vào.

Chương-dương một trận phong-đào, Kià, ai cướp áo ra vào có công? Hàm-quan, một trận rudi-đong, Kià, ai bắt giặc, oai-phong còn truyền!»

Còn nữa! Xin cứ đọc: «Giặc Nguyễn còn muốn báo-đền, Mượn đường hộ-tống (đưa Trần-ích-Tắc về nước), bình thuyền lại sang!

Bạch-dương một cõi chiến-tràng, Xương bay trắng đất, máu mưng đỏ sóng!

Trần-hưng-Đạo đồ anh-hùng, Mà Trần-nhật-Duyệt, kẻ công cũng nhiều...»

Hoài-văn (Trần-quốc-Toản), tuổi trẻ, chí cao, Cờ ải sáu chữ, quyết vào lập công.

Trần-bình-Trọng cũng là trung, Đành làm Nam quỳ, không lòng Bắc vương...»

Ngoài cái hay về lối hùng-tráng đó, văn Đ. N. Q. S. D. C. còn có làm câu nổi vì màu-sắc (couleur) và hình-bóng (image), như:

«Cành dân: mây tỏa, bóng tà... Rừng xanh, gió phất cờ hồng...»

(Ở đoạn Triệu-quang-Phục và Lý-phật-Tử.)

Và: «Mây tủa, gió thổi mịt-mù! Áo áo rừng rọ, à à núi kia!» (Chỗ chuyện Sơn-tinh, Thủy-tinh).

CÁI DỄ CỦA CUỐN Đ. N. Q. S. D. C.

Khi chưa Á-hóa, nói thiết-tình ra, người mình chưa biết cách làm sử, vì không theo phương-pháp khoa-học! Người làm sử gọi là sử-thần thì đúng hơn chỉ lấy yếu-tố của lòng cá-nhơn làm gốc, chứ không lấy yếu-tố của lòng xã-hội làm gốc; không cho toàn thể xã-hội, nhưng cho số ít anh-hùng là cái nguyên-dộng-lực của cuộc tấn-chưa một dân, một nước. Ấy còn chưa kể trong sự đầy-dẫy những cái mê-tin, cái hoang-đường vì không biết phân-đoán và lựa-chọn sử-liệu là khác! Vì vậy, đối với con mắt những nhà lịch-sử-học như Lamprecht (người Đức) và Robinson (người Mỹ), chẳng những cuốn Đ. N. Q. S. D. C. này, mà đến nhiều bộ sử khác chữ Hán của ta khác cũng đều không giá-trị. Cứ so-sánh lối sử bút của ta ngày xưa với lối chép sử của hai ông Albert Malet, Jules Isaac trong cuốn Histoire de France và của ông N. Brian-Chaninov trong cuốn Histoire de Russie, ta sẽ thấy sí hơn sí kém.

Thế nhưng, thôi, nay hãy gác cái khuyết-diểm về mặt đó của cuốn Đ. N. Q. S. D. C.

Còn một vài cái dễ khác của sách đó? Bây giờ, xin phép các bạn, tôi lôi nó lên bàn mổ: Phải cứ đọc-lập, trồng cây «tự-do» giữa 65 thành, trên về lại bản đồ non sông đời Hùng, đời Lạc, dưới về ra Triệu-Âu, Lý-nam-Đế, Ngô-vương-Quyền... Ai không điếc đó là công của bà Trưng?

Rõa sạch vít máu tham-tàn hổi-hám của Tô-Đĩnh khỏi đất Việt-Nam, khiến ta được đọc mấy trường quốc-sử về-vang, rực-rỏ... Ai không bảo đó là công của bà Trưng?

Đạo chơi Hồ Tây, gặp lúc ánh trăng vàng-vực, gió thổi ào ào, làn sóng nhấp nhô lay-động, con nhà Nam còn có cái cảm-tưởng hào-hùng, dám mở mặt ngược nhìn thiên-hạ... Ai không nhớ đó là công của bà Trưng?

Ấy thế mà khi chống với Mã-Viên, quân nghịch của ta, bà Trưng rồi phải bại trận, tác-giả Đ. N. Q. S. D. C. dám «trưng» cho một câu đầy giọng mỉa mai chua chát: (Coi tiếp trong 8).

Thơ sách họa

Hiện nay, các báo ở Trung-kỳ Nam-kỳ, hay đăng lối thơ tám câu, đối đáp khéo lắm, ông Lưu-trọng-Lư có nghĩ được 8 câu, để tặng những nhà thi-sĩ trái mùa ấy, chúng tôi lược đăng, mong các bạn họa lại cho vui.

Hà-Nội-Báo (19-2-36).

Bài lời nhân nhủ bọn làng nho, Thơ thần, thần thơ, khéo thần thơ. Con cóc Nghè Hagh, đười cộc lẻo, Nàng thơ Âm Hiếu, mủi thò lỏ. Chai to, chai nhỏ, con cây bèo, Gấu thành, cẩu thần, đĩa mực khô. Nản-rối miền sao nèn bôn vế, Chàng thơ, thi cũng cóc Cầm-thơ. LƯU-TRỌNG-LƯ.

HỌA

Sự thiết mình đâu phải hũn nho, Cũng không thi-sĩ chúng yêu thơ. Cũng không tương cạnh tâm văn cộc, Cũng chẳng tay ngan bữa củi lò. Ngoài đó họ sao hơi đánh gút, Đòi nào mình chĩa áo phoi khô? Cảnh đời trời mực không thi-cầm, Cảnh rân hòa chơi mảy văn thơ.

ĐĂNG LỄ NHƯỜNG CHO BẠN HỮ NHO,

Mà sao bọn ấy họ bơ-thờ? Vừa tay lụy biết ta non ớn, Nổi dóa vì chưng họ mớ lơ: Cuộc sáng cuộc lu đều loại cuốc, Khó mai khổ khổ cũng phần khổ. Ý mình thách đố lom chi vớ? Cũ mới ba kỳ một lữ thơ.

NHO XUA NHO MỚI CŨNG NHỎ NHO,

Xưa bị người khinh, mới được thời Mã khác gì đũa? Niồng, củng, kết Càng in nhau cở, táo, rân, lỏ. Mòi, nhờ ông Pháp, làm thơ thần, Cũ, chẳng anh Tam, viết khi khổ. Trang, Bắc hay Nam đều giống cộp, Cộp tứ phong-hóa đến văn-thơ.

ÔNG CÓ NHỮNG GI DẠY BẠN NHO?

Có chăng ông trách họ: «Mê thờ. «Cầu văn lảng-lảng trong năm vận, - Công nghiệp lối thời của một lò - «Đời mới thì ta nên phối đối! «Phen này bút thổ chắc phoi khô! «Nam-kỳ chúng nó còn «mơ» ldm: «Ta điều đùa chơi một búng thơ.»

NÀO PHẢI TRONG NÀY BẠN HỮ NHO,

Vời làng thì mới quá bơ thờ; Ông quen ngoài Bắc xoi chưa đã, Kẽ lạ trong Nam chớ nói lỏ. Lãng-mạn theo Tây chưa phải đã, Tự nhiên như họ mới không khổ. Ông ơi, dẫu mới hay là cũ, Miễn rân làm sao có vị thơ.

HOA-NGUYỆT

Hoa là quốc sắc nguyệt Hằng-Nga, Hoa nguyệt đua nhau rất nở nà. Hoa thuy nguyệt cười hoa chầu chiêm Nguyệt nhìn hoa nở nguyệt lán la. Chiều xuân bóng khuất hoa chầu nguyệt.

Đêm tối sương lồng nguyệt ghẹo hoa, Cảnh có hoa thơm trời có nguyệt. Nguyệt hoa, hoa nguyệt mặc tình ta.

LÊN NÚI NGŨ-NGÔN

Ủy chà! ỳ chà! cao. Trèo lên coi thế nào. Suối khây đơm thấp ngó, Chim nói chuyện lam sao. Vườn trái dào lộn hột, Rẫy mội bắp phoi mao. Mau mau chơn bước tới, Kẻo gặp là làm phào.

20 điều thuốc



CIGARETTES COFAT
là thuốc điều ngon nhất trong Đông-
Pháp, vân rờng thuốc thượng hạng
Có bán khắp nơi

Mỗi gói 20 điều : **0'05**

Tân-Văn Thời-Sự

Nguyễn-Tri, là đứa đã giết
cô Aubin, đã thú tội

Trong số báo trước chúng tôi
không kịp đăng rõ vụ bất động
thủ-phạm. Nay xin lượt thời lời
khai của nó trước một quan Đồi-
thẩm Estève.

Từ khi cô Aubin bị giết, quan-
tòa vẫn có hồ nghi tên bồi trước
kia có làm với cô Aubin. Nhưng
tòa không rõ tên họ và quê-quán.

Quan Đồi-thẩm đến khám nhà
cô Aubin một lần sau chót, có thấy
được một tờ giấy nhỏ trong ấy có
Aubin có ghi mấy chữ: « Nguyễn-
Tri, boy, Quảng-Nam ».

Quan Đồi-thẩm có đòi tên bồi
làm sau khi tên Tri thời bồi vu
thi và rồi sau khi tên bồi kia thời
đi thì vu và về làm, nhưng không
biết tên họ và quê-quán nó, chỉ
biết một rõ mà thôi vì rõ tay ra
chợ Bến-thành làm. Còn cô chủ
cửa và tách thì biến tên bồi ra
làm, hay chịu ý chông và cứ đến
người có giao thiệp với nó, như
bồi bếp v.v.

Quan tòa thấy được miếng giấy
nhỏ có ghi quê-quán của Tri, thì
ngài liền gọi thợ cho quan Công-
sứ Quảng-Nam mà xin sao lục căn-
cước, dấu ố tay và hình của
Nguyễn Tri gửi về Ngai hèn cây
ông Ricardoni làm ở số nhà-hình
Saigon, đo dấu ố tay của Ng-
Tri ở Quảng-Nam gửi về với cái
dấu ố tay mà sát-nhơn để để lại
nơi cái bóng đèn rơi tại nhà cô
Aubin thì ra hai cái ố tay in
nhau như một. Đoàn quan tòa
mới cho lính kín đo bắt Tri. Bữa
sáng lính đi ra chợ Bến-thành nhìn
mặt Tri được rồi, liền công dân
về bắt. Nguyễn-Tri ban đầu còn
chối, nhưng tới lúc đem ố tay và
dấu dáp da dính máu ra đo vào
tay chơn nó, thì bấy giờ nó đã biết
bất phương chối cãi nữa, nó mới
chịu khai, như vậy:

« Tôi ở bồi cho cô Aubin,
sau cô hiệu ôn Canet một hai phải
đôi tôi, vì cô cho tôi là xác xược
vô lý với cô. Sau khi trở về tiền
công cho tôi rồi cô mới đòi tôi.
Tuy vậy tôi vẫn cảm tức làm,
định ý giết cô trả thù. Nhưng tôi
không làm liền vì e quan nghi tôi.
Tôi đợi đôi ba tháng mới hạ sát
cô.

Ba bữa trước tôi có đến rình
nhà mà cửa khóa vô không động.
Bữa chót tôi xô cửa thấy cửa
không khóa, tôi vào nhà, cô Aubin
thấy tôi liền la: « Mày vô ăn trộm
nữa hả? Tôi cười rồi nhảy lại
hai tay bóp cổ cô Aubin mà vật
xuong đất, sẵn cái kéo cắt nhánh
cây ở trên đi-văng tôi liền đâm
vào mắt và mình cô, tay vẫn bóp
cổ, chơn đạp lên ngực. Lúc tôi
buông ra, thấy cô còn cục cựa
rên rĩ, tôi lấy dao cắt giấy đâm
họng và ngực, cổ cũng còn cục
cựa, tôi đâm vô hông lút een dao
rồi tôi kéo dao ra đâm vô nữa,
máu ra nhiều, vậy áo quần tôi,
tôi đi vào phòng tắm rửa ráy, tôi
lấy quần tuyết-xo và áo sơ mi của
ông Canet mà thay, tôi gói áo quần
dính máu của tôi và lấy 1 cái
đèn rơi, một con dao cạo và 10
đồng bạc rồi đi ra, tôi bỏ áo
quần nơi tiệm Thanh-long đường
Chasseloup cho họ giặt sạch máu.»

Quan tòa có đến tiệm Thanh-
long xét thấy áo quần của Tri ở
đó. Chủ tiệm cũng khai rằng bữa
Tri đem lại, áo quần ấy có dính
máu nhiều lắm.

Hiện nay Tri bị giam trong
khám lớn Saigon, và tòa Đồi-thẩm
sẽ nhóm một phiên bất thường
nội trong tháng Avril để xử án
của Tri.

Thế là vụ án mang bí mật ở
đường d'Arceilles đã kết liễu.

ĐẦU CÔNG-CHÚA

Chế nơi tay người chuyên môn
thiện nghệ. Mùi thơm dai và dịu.
Đề qui bà qui có dùng xúc tóc cho
mướt và yếm, không sanh gàu, không
rụng tóc giá bán rẻ để mỗi người
có thể dùng được.

Cần Đại-lý khắp nơi. Xin giới thơ
thương lượng với nhà thuốc:

ĐẠI-AN
32, Rue Đồi-hữu-Vị - SAIGON.
Tổng Đại-lý nội Đông-Pháp.

SỮA « LE GOSSE » THIẾT TỐT

CO
DUNG
MƠI
BIẾT

THIỆT
TỐT
VÀ
NGON

ĐẠI-LÝ ĐÔNG-DƯƠNG "FREXOR"
2, Rue Mac-Mahon

Huế, le 2 Décembre 1935

A Monsieur Nguyễn-thượng-Hiền
251, Rue Lagrandière à SAIGON

Thưa ông, tôi vừa tiếp được các lời dự đoán của ông rất
hay, rất tài tình, thường đúng với sự thật lắm. Vậy tôi
có thơ này xin hỏi ông: Nếu tôi muốn coi lên tiếp cho
suốt đời tôi thì tôi có thể đưa 4800 nữa được không?
vì tôi có trả 1500 trước đã coi về hai năm rồi, nay xin
coi kế tiếp luôn cho biết. Nếu tôi nhận được thơ trả lời
của ông bằng lòng thì tôi sẽ gửi mandat vô ngay cho ông.
Kính chúc ông được bằng an.

NGUYỄN-HỮU-ĐẮC

Đây là bức thơ khen tặng và bàn tay
của M^r Nguyễn-hữu-Đắc

M. Nguyễn-hữu-Đắc, hiện
nay đang cai quản nhà in
Phúc-Long, 93-94, rue Gia-
Long, Huế, gọi cho tôi coi
nhằm ngày 25 Nov. 1935.
Ông hết sức khen tặng
những lời tiên đoán của
M. Nguyễn-thượng-Hiền.
Vậy ai muốn biết đời mình
làm nên về nghề gì? Làm
quan cùng làm chánh trị
được hay không? Giàu
sang, hạnh phúc, ái-tình
ra sao?

Khoa-học coi chỉ tay, tìm
hiểu biết được các chứng
bệnh trong mình, bệnh kỳ
thể nào, đau bao lâu mới
mạnh, và lại còn lựa nghề
cho trẻ em đi học. Như ở xa
không thể đến được, hãy in
hai bàn tay như trên đây vào
giấy, gửi đến với một số tiền
bằng mandat, nội trong bảy
ngày sẽ có qui kỳ (notes) gửi
trả lời.

GIÁ TIỀN:
1 đồng coi trong 2 năm.
3 đồng coi trong 10 năm.
5 đồng coi suốt đời.

Professeur
NGUYỄN-THƯỢNG-HIÊN
coi tay coi tướng theo khoa-học
251, Rue Lagrandière - SAIGON

Nota. - Ai muốn học và lập nghiệp về nghề coi tay,
dạy thành nghề định giá 800. Hỏi đều chi, để có trả lời.

AI ĐAU BỆNH BẠCH-ĐẠI-HẠ

Xin coi bức thơ của bà Nguyễn-thị-Ngọc và cô
Trần-thị-Anh ở Namvian

Kính ông,

Xứ này phần nhiều là người Cao-miên nên người
bệnh đau khó mà tìm cho được thầy đủ tài trị bệnh, có
chẳng đi nữa là những hạng dung-y nên chị em chúng
tôi người có bệnh chỉ coi trên mặt báo mua thuốc mà
uống, uống thết tiền hết tất còn vì nhiều hiệu nói trên
trời dưới đất, thời may có cô Phan Tùng diễm chỉ nhà
thuốc ÔNG-TIÊN có thứ thuốc Điều-Kinh Bạch-Đái hay
lắm. Chị em chúng tôi cũng tưởng là lời nói của cô Phan
Tùng như trăm ngàn lời quảng-cáo khác nên bỏ qua.
Thùng thẳng bệnh càng ngày càng nhiều, sẵn dịp đi
Saigon, chị em tôi ghé lại tiệm ngiêng ÔNG-TIÊN ở đường
d'Espagne mua dùng thử, uống bình dạng bột nhiều, lúc
suy nghĩ lúc ông vừa mở chỉ ngành tại Namvian nữa
nên chị em chúng tôi định đến đó mua thuốc cho tiện,
thời may ông thấy ở tiệm kỳ hết sức An cần niềm nở
coi mạch giùm cho chị em chúng tôi, vừa uống thuốc
than vừa uống thuốc Điều-Kinh Bạch-Đái ki ông đầy nửa
tháng thì dứt tuyệt bệnh Bạch-Đái-Hạ.

Chị em chúng tôi không ngần ngại đều chi, có
mấy lời xin cảm ơn ông và ông thầy cai quản chi-cuộc
nhà thuốc ông ở Namvian; luôn dịp xin giới thiệu
cho tất cả chị em, nếu ai có đau như chúng tôi cứ quá
quyết dùng thuốc Điều-Kinh Bạch-Đái hiệu ÔNG-TIÊN
sẽ đời tuyệt bệnh.

Madame et Mademoiselle
NGUYỄN-THỊ-NGỌC et TRẦN-THỊ-ANH,
Quai Piquet (Puom-Penh).

CÁCH NGỪA BỆNH CHO CỐN NÍT

Trẻ em thường hay có chứng Phong Ban, Đẹn, vì tỷ vị yếu ớt, cho nên dễ nhiễm lấy phong hàn, khởi đầu thì làm ho nóng, ọc sữa, để lâu làm nhập thiếu dương, làm ra mữa, tay chơn lạnh, cá mình nóng, no hơi sinh bụng, nếu nhập vô thái âm, thì thành ra ban bạch, ban điều, còn như Tâm hỏa thảo, thì làm kinh trực thị, nếu để lâu ngày thì nguy đến tánh mạng, nếu như con nít mới phát nóng thì cho uống Châu-phách-tân Hiệu ÍCH - NGƯỜN - ĐƯỜNG thì thấy hiệu nghiệm cấp kỳ, thật là cứu bấu trên đời, nên mua để dành mà nuôi con nít.

Giá 1 ve 0\$20 - 10 ve 1\$80 Thuốc Ho bấu sấp hiệu ÍCH-NGƯỜN-ĐƯỜNG trị đủ các chứng ho, danh tiếng hơn 60 năm, không có thứ nào sánh kịp. Một hườn 0\$15 - 10 hườn 1\$40 ÍCH-NGƯỜN-ĐƯỜNG 295 r. Paul-Blanchy prolongée (Phủ-nhận Saigon).

Ecole pratique de Commerce de Saigon

22, Jean Mazet et 7, René Héraud Téléphone : 799

Commerce-Comptabilité-Dactylo-Sténo Anglais Français.

Directeur : Lương-văn-Hầu (Officier d'Académie, Chevalier de l'Ordre impérial de l'Annam.

Diplômé E.S.C.I. Expert-Comptable près les Tribunaux.

Giúp chị em phụ nữ có nghề làm ăn...

Liên-Hoa Nữ-Công, chuyên dạy các món nữ-công: Thêu Tây-Tàu-Bắc, thêu khăn, dù, mặt gối. May áo kiem thời và làm bánh mứt đủ kiểu có rước thợ chuyên môn người Bắc về nghề thêu. Truyền nghề cho chị em, khỏi phải trả tiền công. Chỉ trả tiền cơm mà thôi.

Tiền cơm có hai hạng. Hạng thường 8\$00 mỗi tháng. Hạng 12.00

Thương lượng đều chi xin do nơi:

Mlle NGUYỄN-THỊ-THOÀN 298, Paul Blanchy Saigon Tânđinh.

Muốn xem những bài điều tra ngộ hãy đọc TAN-VAN cho thường.

TAN-VAN mở mang trí thức.

Phong thổ và nhơn-tính của giống người « Phiến ở Đái-loan (Formose)

ĐAI-LOAN lúc trước thuộc về nước Tàu. Từ năm Giáp-Ngo, Tàu bị Nhựt-Bổn đánh thua, vua Quang-Tự nước Tàu phải nhường xứ Đái-loan cho đế quốc Phù-Tang.

Đái-loan thuộc về nhiệt đới, nắng nhiều lạnh ít, trên núi cao không hề phủ-tuyết, ban đêm cũng chẳng mấy khi có mù, cây cỏ trổ năm xanh biếc, bốn mùa hoa nhụy đua tươi, ở phía Nam và phía Bắc thường có gió bão thổi qua, nhơn dân vương phải nhiều bề tai hại.



Minh-Trí Thiên-hoàng Đái-Loan sấp nhập về Nhựt dưới trào vua Minh-Trí

Dân số Đái-loan có 4.000.000 người hỗn đảo và 140.000 người giống Phiến. Bọn người Phiến tánh khí hung tàn, có một lúc chúng nó giết chết gần 200 người Nhựt vừa gái lẫn trai.

Giống Phiến ở Đái-loan chia ra bảy thứ. Có 50.000 người ở dưới đồng bằng, gọi là Phiến hạ bản; còn bao nhiêu thì ở trên núi cao, gọi là Phiến rừng. Thứ Phiến giết người Nhựt-Bổn độ nọ, tên là Lô-xã-Phiến, bọn họ rất giàu về tánh mao hiểm, hay tra việc chiến đấu vô cùng.

Nhựt-bổn lấy được Đái-loan, đặt phủ tổng-dốc cai trị. Đối với người Phiến, người Nhựt hết sức khai hóa, song rút cuộc chỉ là đồn khải tại trái chũ có công hiệu gì hết.

Về sau, có bốn anh thầy tu Nhựt đi vô trong núi giảng đạo, bọn người Phiến cảm hóa được nhiều. Đến lúc bốn ông thầy ra về, bọn người Phiến thiết tiệc ăn uống, miễn tiệc vô cùng, song miễn một cách quá kỳ khôi, họ đem chặt quách đầu thầy để làm kỷ niệm, hầu cho thầy trở khỏi nỗi kẻ Bắc người Nam. Chẳng những thầy tu, cho đến thầy giáo cũng vậy, mấy ông giáo sư Nhựt-bổn, hề ông nào mà lính sư đệ đã kháng khất lâu năm, thì lúc ra về, bọn người Phiến nhổ giòng nước mắt đưa chơn, rồi họ cũng chặt quách đầu thầy, rước đem về nhà thờ phượng.

Cái lối báo ơn trả nghĩa của giống người này, thật cũng một việc xưa nay ít có!

Người Phiến thân thể mạnh

Người Phiến ở xứ Đái-Loan

của

VÔ-OANH

mẽ, da chơn dày như da voi, trèo cây vượt núi mau như chim bay, Bọn họ rất ham giết người, hề ai chặc được nhiều đầu người, nòi ra mặt anh hùng hảo hớn được, cho nên trong đồng loại thường thường đâm chém nhau luôa.

Lúc ra chiến trận gọi là « đi săn » trước lúc đi săn, người trong họ đều nằm chiêm-mộng. Nếu chiêm-mộng được tốt, thì quyết loang ra trường chinh chiến. Đi được hơn 10 dặm đường, họ lại nằm chiêm bao lần nữa. Sáng bữa sau, hết thấy mọi người họp lại một nơi, dĩa ra cái trăn tròn, viên chũ tướng đứng giữa trung-ương, tay cầm tờ nước đưa lên chỉ bảo, rồi người nào người nấy nhúng tay vô tờ nước một lần, chũ-tướng lại lấy lá cây làm nước rưới lên đầu mỗi người mà chúc cầu thắng trận. Lúc bấy giờ quả linh chĩa nhau đi tới, hĩa súng bắn giết lung tung, ăn áp là cá, họ mới rút dao a, giành nhau chém đầu cho được. Nếu có taàng trận thì họ đánh trống khải hoàn động địa huyền thiên, lúc gần tới nhà, lại bắn súng thị oai, cực kỳ nào nhiệt. Rồi trong họ nào trai nào gái kéo ra đón rước tương bằng, chũ mừng cho người đắc thắng.

Người đắc thắng mới trao thủ cấp cho vợ, vợ lại trao chuyễn cho mẹ và em gái, rồi để nam yếm trong một cái cối, thiết tiệc uống ăn, dờn ca xướng hát. Lúc uống rượu, họ cũng đổ rượu vô trong đầu người chết, cầu cho lãn « đi săn » sau cũng được may mắn như vậy.

Cái tập tục dã man của đó như thế, thật chứng tỏ không thể tương tượng thể nào cho được!

Nghe nói bọn họ tra chặt đầu người, chỉ do sau cái duyên cớ sau đây:

- 1° Để cúng tế tổ tiên. 2° Tô ra mình đã thành người trai tráng. 3° Trong lúc cãi cọ nhau, giành nhau hơn thua không được. 4° Để cưới vợ cho dễ. 5° Phòng ngừa bệnh truyền nhiễm. 6° Tô ra mình là người mạnh sức.

Cho nên việc « đi săn » là một sự nghiệp to lớn của giống người Phiến.

Trong lúc chông ra « đi săn », người vợ ở nhà chũ có may và gì hết, chỉ ngồi khấn cho chồng được thành công

mà thôi. Nếu vạn nhứt « đi săn » thất lợi, đầu chông bị quân giặc cướp mất, nếu anh em bạn cô mang xác đem về, thì người vợ cũng đem ra chôn vài chôn lấp trong lúc đêm hôm tám tối, sợ người ta dòm thấy mà chê chông mình trơn yếu.

Những người trai trẻ chếm lực đầu giặc đem về, thì con gái theo chơn cũ đoán, cho nên những người con trai mạnh sức có những người vợ đẹp như nàng tiên.

Người Phiến ăn bận cũng tựa như người chũ và. Đàn ông thường đội mũ nón đơn bằng mây, trên bận áo vải, dưới bận chũn vải; đàn bà thì mang một tấm vải vá bọc khắp cả thân thể. Cũng có đôi cô ấu bạn như bọn phụ-nữ Tàu, nhưng có ấy là hạng rất lép trong tui đàn-bà Phiến rồi.

Còn sự ăn uống, thì phần nhiều ăn khoai lang, khoai sắn, thịt chim, cá và trái cây. Lại thường thường ăn trầu cho nên bộ răng đen thui như phần nhiều đời-bà Annam ta. Họ cũng thích uống rượu và hút thuốc lá. Bọn người Phiến ở trên núi cao còn giữ một lối sanh-hoạt như người đời thượng cổ.

Bọn người Phiến cũng có cảm-giác, có ý-thức, lại biết tương tượng và ghi nhớ như người mình, chỉ có sự phân đoán và suy xét thì bọn họ hết sức chậm chạp mà thôi. Bọn họ cũng biết cấy bừa như ta, song những thứ cấy bừa của họ hãy còn vụng về lắm. Duy có một điều là họ đủ năng lực giữ mình hơn ta, khiến cho người các nước văn-minh trông thấy cũng phải giật mình ghê sợ.



Người Phiến ở xứ Đái-Loan.

Người Nhựt-Bổn muốn đem sự giáo dục khai hóa người Phiến, đầu đầu cũng có lập trường dạy học, giáo sư trường phần nhiều do các viên quan cảnh sát kiêm chức, họ đem cả vợ con ở trũ trộn với người Phiến, để cho dễ bề cảm hóa.

Lâu nay con nít Phiến đã có một nửa biết chữ, lên ban trung học cũng nhiều, lại có bọn giết được bằng cấp cao đẳng nông lâm, y học và các chuyên môn khác nữa. Song le,



Protégez bébé Contre les périls du sevrage OVOMALTINE ALIMENT NATUREL aide à la croissance

L'Ovomaltine n'est pas un simple sucre composé. Elle concentre sous forme de petites homogènes solubles tous les éléments pour la formation des os, des muscles et du sang: hydrates de carbone, phosphates, sels minéraux, graisses etc. extraits scientifiqument du malt large germe, du lait, du jaune d'oeuf, traités à l'acide lactique et aromatisés de cacao.

Le bon Monsieur

Tiệm tôi có đóng bàn, tủ ghế, chân vàng tiện, vàng quý cầu cây, cầu ốc, sơn verni, kiểu kim thời, và có thay cây thùng xe hơi.

Xin qui ngài hãy đến ĐẶNG-CƯỜNG-PHÁT N° 66 Rue Albert 1er Saigon.

trí thức càng cao, thì bọn họ phân đối người Nhựt càng dữ, cho nên lâu nay, đối với vấn đề người Phiến lên học trường cao đẳng, Chánh-phủ Nhựt-Bổn đã lần lần hạn chế đi rồi.

Trong khi sanh đẻ, người đàn bà Phiến chẳng cần mượn ai giúp sức cũ, nghe chuyễn bụng, thì họ chạy ra bờ sông, tự liệu lấy một mình. Sau lúc con lọt lòng mẹ, họ dùng dao nĩa cắt rún cho con, rồi lấy nước lạnh tắm cùng mình mấy lại ngâm con vào nước một hồi rất lâu, nếu không chết thì cho rằng ngày sau con sẽ làm được nhiều việc to lớn. Sanh đẻ xong, sau 3, 4 ngày, lại cứ làm việc như thường, chẳng có chút gì gọi là vệ-sinh cả.

Song cũng bủi bọn họ ở trên chột núi cao đến 3, 4 ngàn thước, không khí trong sạch, ít có vi trùng, cho nên thân thể họ mới được mạnh mẽ, không bị cảm nhiễm tật bệnh gì hết.

Một thứ phong tục hết sức hung hãn kỳ khôi, đầu chũ đi du lịch xứ người, song sau lúc đọc xong bài này, thì tưởng cũng làm cho các bạn thêm lòng hứng thú được.

VÔ-OANH.

MỘT DỊP MAY MẮN ÍT CÓ

Nhơn dịp Chánh-phủ bỏ thuế rượu trắng và hạ giá thuế nhập cảng nhiều thứ thuốc Bắc, NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG chúng tôi cũng vì sự lợi cho các thân chủ thích uống ba thứ thuốc rượu :

- 1° Vệ sanh được tưu.
- 2° Khử phong bá bổ được tưu.
- 3° Phong thấp trật đã được tưu.

Nên chúng tôi hạ giá rất nhẹ như dưới đây :

Một ve VỆ-SANH ĐƯỢC-TU, ve lớn khi trước bán...	1 \$ 20
bây giờ bán còn	1 00
Ve nhỏ	0 25
bây giờ bán sụt còn	0 20
KHỬ PHONG BÁ BỔ ĐƯỢC TUU, ve lớn khi trước bán	0 80
bây giờ bán còn	0 60
Ve nhỏ	0 40
bây giờ bán	0 30
PHONG THẤP TRẬT ĐÃ ĐƯỢC TUU, ve lớn khi trước bán	0 80
bây giờ bán còn	0 60
Ve nhỏ	0 40
bây giờ còn	0 30

Ba thứ thuốc rượu này, bốn đường bảo chế theo phép y học rất kỹ càng. Hễ uống vào thì thấy công hiệu mau mắn lạ lùng. Ai có uống rồi cũng đều công nhận là hay hơn các thứ rượu thuốc của hiệu khác bá bội.

Thiết tưởng của quý mà giá lại rẻ, thì quý ông quý bà cũng nên mua để sẵn trong nhà mà dùng, hoặc đem ra đãi khách càng tốt vậy.

NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG
47, Rue de Canton -- CHOLON.



CHỈ CÓ THUỐC NÀY
là chắc
CHỮA KHỎI HẠN
BỆNH ĐAU MÌNH MÃY
và nhức khớp xương

thuốc viên hiệu SALITOPHÈNE
Phòng chế thuốc MIDO, 9, Rue de Chateaudun, PARIS
Sách và thuốc dùng thử:
L. SARREAU, Pharmacie Normale, 119, rue Catinat, SAIGON
và các hiệu khác

VOLTEX
NGUYỄN-VĂN-QUANG
Electricien Diplômé à la Foire de Saigon (1944)
Fournitures et installation électriques
Réparations Générales
Lãnh sửa các thứ máy điện
N° 3, Rue Amiral Rose -- SAIGON

Sửa đổi đèn xe hơi theo lối mới, làm đúng luật pháp, dynamo vắn đúng theo bản tây, magnéto có sẵn để hiện 1 giờ đồng hồ làm rồi một cái magnéto. Bảo lãnh một năm (garantie un an). Nếu hư sửa không tính tiền.

Đại-Nam Quốc-Sứ Điện-Ca

(Tiếp theo trang 5)

« Nữ-nhi (chị bà Trưng) chống với anh-hùng (chị Mã-Viễn) được nao ! »

Cùng một giọng văn đó, tác-giả lại đem tặng bà Triệu :

« Anh hùng chân một phong trần ! Nữ-nhi lại cũng có lần cùng, đao-Cửu-châu có à Triệu-kiều... »

Chữ « nữ-nhi » và chữ « u » ; rất xất! Chết, giã-dịch là có khôn-thiêng, bà Trưng và bà Triệu sẽ đáp lại :

«...Mấy anh văn sĩ quên kia ! các anh hãy làm được sự-nghiệp như chúng tôi, rồi hãy hạ những chữ chua-chát đó ! »

Nbưng thôi, xin hai Đức Bà đánh chữ « đại-xá » cho mấy ông ấy ! Vì không phải là tội riêng của họ, song là tội chung của xã-hội Việt-Nam : Queen làm trong cái học-thuyết, tập-quan và chế-độ « khinh gái, trọng trai », họ đã vô ý quên lửng hai Đức Bà là ân nhân cứu vớt của họ, nên họ mới thốt ra mấy lời thiên lệch như vậy !

Đền Panthéon rất công-bằng đối với danh-nhơn nước Pháp ! Mộ Hoàng-hoa-cương không chia giai-cấp trong 72 liệt-sĩ Trung-hoa ! Vậy mà Đệ-Tượng, Yết-Kiều, hai nhà cứu-quốc nước Nam, bị tác-giả liệt oan vào hạng tội tở :

« Khuyết, Ung còn nghĩa đá vàng ; Yết - Kiêu, Dã-Tượng, hai chông cũng ghê ! »

Vì họ người Thanh tác-giả còn làm mờ mắt nhiều sự-thực :

HỒI Lê Chiêu-Thống cầu cứu nơi Trào Thanh, người Thanh ôm cái dã-tâm định (luôn gió, bẻ măng) thế nào, chắc các bạn cũng đã thừa biết. Vậy mà tác-giả viết lầm câu quá họ chủ Thanh :

« Góp Tôn-sĩ-Nghị cũng lòng mục lùn... »

Và :

« Càn-long có ý ân cần vì Lê. »

Chà ! Họ tử-tế gì ! Chẳng qua, thấy nước mình có cuộc đảo chính, họ như dịp tốt, há miệng (đế-quốc), chực tấp cái mồi (Việt-Nam) đó thôi, chứ vì gì Lê, vì gì lớn ? Nếu tác-giả không ý họ người thì cũng là mồi mưu các chú ! Nay, cái chứng sắt : Về sau, người Thanh gism lỏng Chiêu-Thống ở Yên-kinh, chia-rẽ họ tôi Lê : điều mỗi người đi một ngã ! Đó, họ (mực lùn) và (ân cần vì Lê) là thế đấy !

Đọc đến câu :

« Tôn-công (Tôn-sĩ-Nghị) quân lĩnh tác-thanh :

Ti-hào chẳng phạm : tằm thành cũng phá... »

Tôi không khỏi ta lớn : Ối Đức Giê-hô-va ơi ! Tác-giả muốn nói : (Ông lớn) họ Tôn nhà ta cầm quân rất nghiêm, quân « ngài » trầy đi tới đâu, dân-gian ở đó vẫn được yên-đàn : tánh-mạng, tài-sản không bị quân « ngài » đá-dộng đến cái tơ, cái tóc nên chỉ dân Ô-nam (tin) ở tấm lòng (ngay thực, công - bằng, thanh - liêm nghiêm-túc) của ngài !

Song, trái lại với lời tác-giả, dân ta hồi đó rất khổ khổ vì tại giặc Thanh: phần họ vơ-vét tiền của, phần họ hăm-hiếp đòn bà, con gái... Thêm nỗi đơng lúc luôn mấy năm mất mùa đói kém, dân ta đã mặt xanh, anh vàng, lại phải « cung-phụng » lương thảo cho chúng, đến nỗi ai nấy phải dầm-dề nước mắt : lo việc « trời ơi đó ! » Ấy là chưa kể mấy tên dân lãnh bị tại khách-trú bấy giờ cậy thế lực Tôn-sĩ-Nghị, chiếm mất ruộng đất là khác !

« Ấy vì người mình hồi đó còn ở ngang đời với người Thanh, một « ông tướng » đứng kê ngạch cửa nên phải họ ? »

« Hồi-hộ ! Lầm ! Lỗi năm 1869, người mình còn có chủ quyền kia

Ho sút huyết, Ho lao, Ho lâu ngày

Bệnh ho phát sanh ra tại nơi cái phổi hư yếu, hay là nóng. Cái phổi đối với con người hết sức trọng, nó hô hấp không khí trong sạch mát mẻ đổi ra những hơi thở nóng nảy độc địa trong mình, bởi vậy con người cần phải dưỡng cái phổi luôn. Khi cái phổi có một chút đau hoặc thiếu máu hoặc nóng nhiều tức khác sanh ra bệnh ho.

Bệnh ho có nhiều thứ : Khi cảm, nóng nhiều truyền qua lá phổi sanh ra bệnh ho kêu là ho nóng. Khi đi đêm trúng nhâm gió độc sanh ra bệnh ho gió. Ăn đồ lạnh và sống sót nhiều sanh ra bệnh ho kêu là ho đêm. Mấy chứng bệnh ho này dễ trị nhiều khi không cần uống thuốc mà nó cũng hết.

Còn con người nhiều khi rầu buồn quá lễ hoặc lo âu nhiều hoặc bất ức chuyên chí, hoặc chơi bời quá độ mà cái khí sức của mình không đủ lần lần nó làm cho cái phổi yếu thì máu ở trong cái phổi động lại, nó không chạy qua mấy gân máu khác được, khi động lại nhiều thì nó bực ra, nhiều khi nó bực ra cả viêm máu, mà máu ra nhiều con người yếu, chứng ấy trong lá phổi khô thì nó ho khốc khác. Để vậy khi phổi yếu nó lại sanh ra một thứ vi trùng hết sức nguy hiểm, loại vi-trùng này càng ngày nó sanh để càng nhiều nó ăn bám vào lá phổi kêu nó là vi trùng bệnh lao. Loại vi-trùng nếu nó chiếm hết một phần ba lá phổi thì không thể cứu.

Bốn đường chế ra thứ thuốc này chuyên trị bệnh ho sốt huyết, ho lao, ho lâu ngày dùng toàn thuốc Tàu kinh nghiệm đã mấy năm trường như thế, đặt tên nó HỒ-NẠI-LỘ. Cứu đã không biết bao nhiêu người mà kể trong các vị thuốc chế ra có sữa của con cạp để làm cho dễ phổi và lỏng con chim Hồng-Hoa ở phía Bắc Tây-tạng động giết vi-trùng bệnh lao trong phổi. Thật là món thuốc chưa từng có ; lời nói theo quặng cáo chưa chắc đúng, si để phải mắc bệnh nói trên đồng thì một chai thì mới biết sự linh nghiệm của món thuốc HỒ-NẠI-LỘ ra thế nào. Muốn ngừa bệnh lao không chỉ hay bằng. Mỗi khi yếu ho dùng thuốc HỒ-NẠI-LỘ thì tuyệt nhiên khỏi ngay.

Giá bán 0\$70
mọi ve..

THOẠI-DƯ-ĐƯỜNG

133, Rue de Paris -- CHOLON.

Saigon bán tại NHƠN-HOÀNG, số 15, Amiral Courbet.

Cù-là SƯ-TỬ là vua dầu trị bá chứng.

VITAMIN+TỰ LẠI HÓA+KIM THẠCH Ớ PHÂN

Thuốc NEO MORUBILINE, rất nhiều vi-ta-min, là thứ thuốc bổ tuyệt trần, vì được chế được trẻ nhỏ, thiếu niên, người nhàn hay người già.

Lấy các chất tốt làm đông lại ở gan tuổi già thu

Bệnh hư huyết, bệnh lao, đau ở cổ họng và mạch máu trong, trong người thiếu kim chất, gan cốt yếu.

Thuốc nước và thuốc ép MÙI THƠM THO

Tiêu rất dễ trong khi nóng đến đâu cũng vậy

Phòng chế thuốc NEO MORUBILINE, 84, Boulevard Garibaldi, PARIS
Bán ở Saigon : Bảo chế SARREAU và các hiệu khác.

INSECTYL

Thuốc bột trừ tuyệt rệp Kiến và Mối thần hiệu vô cùng. Dám cam đoan nếu dùng thuốc này rệp nơi nào có Rệp kiến và Mối, không công hiệu chúng tôi xin hồi số tiền lại.

Giá mỗi ve... 0p.15
Có bán các nơi

Mua sỉ và làm Đại-lý, xin viết thư nơi nhà thuốc :

ĐẠI-AN
32, Rue Đỗ-Hữu-Vị -- SAIGON.

HOA-BẮNG

Thầy coi tướng, coi tay và thầy bói



Hồi có nạn kinh-lễ tới nay ta mới thấy ở ngoài lề đường bên góc chợ, có nhiều người đầu-ông, đầu-bà coi tay coi tướng, xú quẻ bói đoán kiếm tiền độ nhật. Hồi còn làm ăn dễ dàng, mấy ông thầy bói, những cô đồng-bóng chêm-chệ ngồi nhà cũng có nhiều người tìm đến hỏi thăm mạng số. Đến nay tài chánh eo hẹp, không có đủ tiền mua gạo ăn, có đầu mà bói mà cúng? Gặp lúc này cuộc làm ăn khó khăn, tâm trí của con người cũng lo sợ ái-ngại, thành thử cái số người muốn biết thời vận càng tăng lên. Việc này thuộc về tâm-lý. Tình hình sanh hoạt khó khăn, thầy thợ bị sa thải rất nhiều, đạo-bình thất nghiệp một ngày một đông thêm, người lao-động cũng như người trí-thức phải tận-lực tìm kiếm chỗ làm cho có đồng tiền lương mà nuôi miệng. Nhưng họ đi cả ngày mòn guốc tét giày, mỗi gói phồng chơn cũng không tìm ra được công việc. Lăn lăn cái hy-vọng của họ phải giảm đi mất, cái lòng trông cậy nơi linh bác-ái của người đời cũng phải tang phai, rồi cuộc đường như họ hết tin sự thực tế mà đâm ra trông cậy thế-lực thần tiên và tin tưởng mạng số thời-vận.

Bởi cái tâm-lý đó nên chúng quanh các ông thầy bói, các cụ coi tay, ngày nào tôi cũng có thấy nhiều thầy thợ không việc làm, xum lại hỏi thăm vận số hên xui. Đã ra thân thất-nghiệp, tiền bạc không có, mà còn phải tin đi-đoán thính thoãng bốp bung chịu tốn năm bảy xu, một cục dặng coi thầy bói, coi chỉ tay.

Thường thường tôi hay đứng chơng lại mấy chỗ thầy bói ngồi dặng coi cách người ta hỏi việc và cách các ông « tiên tri » tán tỉnh.

Mấy ông thầy-bói này, mỗi buổi sáng, lối sáu giờ đã trải tờ giấy cứng gói đồ trên xi-măng lề đường chỗ nào có người lao-động qua lại nhiều. Họ hiểu tâm-lý cho đến đời họ biết rằng hạng cô học không khi nào chịu tin nham độn bói khoa và chịu ngồi xê trên lề đường mà hỏi vận-mạng, chỉ có hạng lao-động và dân-bà thiếu-học chắt-phát nhẹ dạ mới có thể tin tưởng đi-đoán chắt ít mà thôi. Thường tôi thấy những cảnh như vậy:

Một chị đàn-bà, hoặc nẫu ăn cho tấy, đi may mướn, bán hàng bông, hoặc tóm cá dạo, đến ngồi trước mặt ông thầy bói, chen lẫn với mấy anh đàn-ông, rồi nói với thầy bói:

— Thưa thầy! Thầy coi dùm cho tôi một việc gia-đạo, thầy lấy tiền quẻ bao nhiêu? Tôi lúc này nguy lắm mới tới hỏi thăm thầy, thầy tính dùm nhẹ...

Ông thầy nói:

— Tôi coi một quẻ hai các, không bớt xu nào, vì tôi không phải như mấy người giả-dối khác đâu, việc gì tôi đoán tài trạng phạm pháp. Thiêm không tin thì hỏi thử mấy người này coi tôi nói trúng hay không trúng.

— Thưa thầy, tôi cũng có nghe nhiều người nói thầy có tài lắm nên tôi mới tới đây, nhưng nói thiệt với thầy, lúc



Thầy Thiệu-nghệ họ sau

này tôi bị việc nhà chông con lối thời, nên từng làm vậy đa thầy. Nếu tôi có, không tiếc chỉ một vài cục với thầy có tài

Cách sanh-hoạt của hàng bình dân

ĐIỀU-TRA của

LÊ-TRUNG-NGHĨA

(Số 4)

đầu. Bây giờ tôi còn có vài ba cục để mua gạo cho con ăn, nếu trả hết cho thầy thì làm sao?

— Vậy chớ thiêm muốn đến công tôi bao nhiêu?

Đã xin thầy dưng đỡ một cục bạc, khi nào tôi khá, sẽ ghé lại đền ơn thầy thêm nữa.

Thầy bói đã-đo dự-dự rồi ưng-thuận. Chỉ đàn bà nói chông mẹ vợ bé bỏ nhà ra đi đã ba ngày, mẹ con chỉ ở nhà buồn rầu, xip thầy coi dùm chừng nào chông chỉ trở về.

Dùng tiền-điều xú-quẻ, miệng đọc làm-đám bài kinh cầu chủ gì đó ai biết, rồi thầy bói nói: Năm nay và tháng này vợ chồng thiêm xung khắc nhau lắm, nếu hai tuổi ở chung phải có sự hoạn nạn lớn lao. Ông bà khiến cho chông (thiêm) đi khỏi nhà trong ít ngày sẽ về với thiêm, chớ không có đi đâu lâu bóng sự.

Nói lấp đáp ít tiếng, cũng thâu được một cục bạc. Mỗi ngày mấy ông thầy-bói và mấy chị coi tay kiếm chác cũng lối năm bảy cục tới một đồng bạc trở lại. Họ phải lóng tiền chỗ mỗi ngày hai cục.

Bán bánh ca-cô-bản

Mới đây, có một họ trai, bận áo cụt vải trắng, quần vải đen, đầu đội nón lá Huế, tay bưng một cái hộp bằng giấy



Họ nước Liên-bát chơn

cứng, đi đến mỗi nhà, đầu đội nước trắng vào trong nhà miệng thì ca-cô-bản van rần, có một người đứng sau lưng

khay dòn dòn. Họ vừa dòn ca vừa dờ hộp lấy ra hai phong bánh in hột-sen để trên bàn mà mời chủ nhà mua.

Hai phong bánh giá một cục. Phấn đông người ta cũng vui lòng mua dùm một vài phong bánh. Nếu ai mua đủ 2 phong thì họ ca trọn bài cô-bản cho nghe. Làm cách này họ kiếm tiền dễ hơn. Cũng một cách đờn-ca kiếm tiền, mà họ này biết cách kiếm tao-nhã, khác hẳn bọn đờn-ca dạo ngoài đường dễ xin xu.

Nếu gặp mấy người góp tiền chỗ thì họ trả ít xu, nếu may họ không gặp thì họ khỏi tốn, nhưng họ đi đến chỗ nào, con nít theo đến chỗ đó chực nghe đờn-ca, nếu ai thấy mấy người góp tiền chỗ thì cho họ hay, họ nín thình và vô nhà người ta mà núp, để trốn môn tên chỗ.

Anh bán Phở-tiu

Trong vài ba năm nay, đã có nhiều người Bắc và người Nam bắt chước khách-trú, lập ra gánh mỳ hoặc gánh phở-tiu thì bỏ tại, hủ-lưu thì gà và cháo vịt mà bán dạo ngoài đường.

Muốn lập một cái xe bán phở-tiu ít nữa phải có vốn từ 30 đồng đến 50 chục đồng bạc mới đủ, vì cái xe và thùng nấu nước xối giã tới vài ba chục đồng bạc rồi. Còn phải đóng ba-tháng ba tháng là sáu đồng bạc và mua sắm vật-liệu v.v.

Mỗi ngày người bán phở-lại phải đóng tiền chỗ hết hai cục bạc. Mỗi ngày họ lời được từ năm cục tới một đồng bạc là cùng, như vậy cũng là khá.

Người bán đậu phộng rán

Cũng nói gương khách-trú, đồng bào mình mấy lúc này cũng đã có người mang thùng thiếc đậu phộng rán đi bán dạo khắp các nẻo đường.

Tiền chỗ mỗi ngày phải trả. Có kẻ đã bán keo quây, bánh mì thị người (Ba-tê bánh mì) buổi sáng cho dân thợ ăn đi làm việc. Có kẻ mang thùng thiếc bán kim, chỉ, móc tai, dương giấy, nui bóp, nhíp v.v. cho dân bà dưng.

(Còn tiếp)

VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG

Công-ty hữu hạn vốn 250.000 đồng bạc

SÀNG LẬP NĂM 1927

Hội quán: 54-56, đường Pellerin -- SAIGON

Dây thép: CRÉDITANA-SAIGON

Dây thép nói: SAIGON -- 21.326

— Công-ty nhận tiền TIẾT-KIỆM của bá tánh. — Công-ty cho vay thế chơn về Quốc-trái Đông-Pháp, về Crédit National và những phiếu nào mà Chánh-phủ Đại-Pháp hay Đông-Pháp phát hành hay là chịu bảo chứng. Bồn-bối có mua bên Pháp hộp Tiết-kiệm tốt đẹp bằng sắt mạ kền, để cho Bá tánh mượn dưng. (Về công chuyện khác, xin hỏi thăm Bồn Hội)

Tôn-chỉ của Bồn Hội LÀM VÈ VANG CHO XỨ SỞ MINH

BẢN TRỊ-SỰ DANH DỰ VÀ CỐ VẤN

- Chánh hội trưởng: HUỖNH-ĐÌNH-KHIÊM (nay ngồi đã từ lóc)
Phó hội trưởng: TRẦN-TRINH-TRẠCH. (được bầu cử chiếu theo điều 24 trong điều lệ).
Dr BIAILLE de LANGIBAUDIÈRE.
M. Denis LÈ-PHÁT-AN.
M. LƯU-VĂN-LANG.
Dr TRẦN-NHU-LÀN.
Dr NGUYỄN-VĂN-THINH.
Dr TRẦN-VĂN-ĐÓN.
M^e TRỊNH-ĐÌNH-THẢO.
M. NGUYỄN-THANH-LIỆM.

BẢN TRỊ-SỰ VÀ QUẢN-LÝ

- Chánh hội-trưởng M. TRƯƠNG-TẤN-VI.
Quản-lý hành sự: M. NGUYỄN-TẤN-VĂN
M. BÙI-QUANG-CHỈ.
M. ĐẶNG-VĂN-DẪN.
M. J. B. NGUYỄN-TRUNG-VINH.
M. Alexis THÁI-VĂN-LÀN.
Tổng-lý: M. P. LÈ-VĂN-GỒNG.

CẦN DỪNG GẤP nhiều vị phải-viên

Bồn-bào của dưng gặp thêm nhiều vị phải-viên cô-động và thân lên báo ở tu-đình. Những người làm việc này phải đóng thuế của một số bạc tại một ngân-hàng Saigon mới này.

Advertisement for 'CHỮA BỆNH LẬU' (Curing Gonorrhea) with 'JANOL' medicine. Text includes: 'CHỮA khỏi hẳn và chóng BỆNH LẬU', 'chảy mủ, mủi hay có đờn trắng thẹn và băng quang bằng THUỐC BẢO JANOL', 'Thuốc mới chế, dùng đầu cây, không có mủ', 'Kính hiệu bằng mười thuốc Santal', 'PELLIER, 117 ter, Rue Ojdenot, PARIS và các hiệu khác ở các tỉnh', 'Saigon: Pharmacie Centrale, 195-201, Rue Cathoin'.

VỢ T KRYSSA

Được nhà vô địch Nam-kỳ, Báu công nhân là thứ vợ tốt. Báu vẫn dùng vợ KRYSSA luôn luôn.

Giá rẽ đặc biệt..... 6\$50

Có bán tại :

KIM-LONG

10, Rue Amiral Courbet - SAIGON

THUỐC TRỊ ĐAU BỤNG

Thuốc đau bụng hiệu NHANH-MAI là thuốc Tiên, dùng rồi sẽ rõ

Tôi nói thuốc Đau Bụng hiệu NHANH-MAI là thuốc Tiên không phải là nói thái quá đâu. Ai có đau bụng một lần rồi, dùng thuốc đau bụng NHANH-MAI cũng sẽ nói như tôi vậy. Uống vào có chậm lắm là 10 phút hết đau. Thuốc này trị chứng đau bụng kinh niên, đau bụng thương, đau bụng sần lồi, đau ruột, sưng bụng, sôi ruột. Hay nhất là đau bụng thiên-thời, uống vào hết liền, hiệu nghiệm như thuốc thần tiên vậy. Giá mỗi ve 0p.15. khắp các nơi có bán, nơi các chỗ bán thuốc hiệu NHANH-MAI.

Saigon nơi tiệm có NGUYỄN-THỊ-RÌNH và các gara xe điện mua sỉ do nơi nhà thuốc NHANH-MAI 298 Rue Paul Blanchy Boite postale 63 Saigon.

TRỪ TUYỆT BỆNH SIÈNG THUỐC

SIÈNG HIỆU NHANH-MAI

AI dùng thuốc này không hết bệnh, của một tôi thường mười, và dám làm giấy cam đoan cho mỗi vị dùng thuốc.

(Hay vô song) giá 0p.30

Bệnh siêng uống thuốc này vào thì hết liền. (Kỳ thuật)

Qui vị mắc phải chứng bệnh siêng. Đau đầu lâu, đau nặng thế nào, dùng đến thuốc này trở tuyệt bệnh, hiệu nghiệm như thần.

Chứng siêng sanh ra bởi đàm lạnh đọng trong lỗ phổi, phổi không hơi thở khô khốc. Đàm lạnh càng nhiều, hơi lỗ phổi, thì hơi thở càng khô khốc một nhọc, người bệnh càng lúc lúc khó chịu về công. Người yếu sức gặp lúc đàm nhiều phổi bị nghẹt, thở không kịp phải chết đuối.

Vậy khi siêng, bắt luận đau lâu hoặc mới phát đều nên nhẹ thế nào, dùng đến thuốc này hiệu nghiệm như thần, uống vào đàm tan, hết siêng tức thời. khắp nơi có bán, nơi chỗ Đại-ly NHANH-MAI 298 Paul Blanchy Boite postale N° 63 Saigon.

Giá mỗi ve 0p.30

Tiệm Nguyễn-thị-rình và các gara xe điện có bán.

Tân-Vân Thời-Sự

Một cái nhà máy gạo lớn ở Bình-dông bị lửa cháy

Đêm 22 rạng mội 23 Mars, lúc 12 giờ rưỡi, trong lúc hơn 100 người thợ đang làm việc trong nhà máy xay lúa hiệu Quảng-trung-hưng thính lình có ngọn lửa phừng lên cháy dữ dội, mấy chục ngàn cái bao bố-tời và lúa gạo, đều bị cháy ra tro, thêm gió thổi mạnh quá, lửa bắt mau lẹ vô cùng, không tài nào chữa được. Có người quây dây thép nói kêu sẽ chữa lửa, nhưng lúc bấy giờ quên chỉ chỗ của nhà máy cho rõ ràng thành thử xe vòi-rồng đi quanh quẹo trễ hết 25 phút mới tới nơi. Có qui ông Biền-ly, Bồi-thăm Tý, chủ sở liêm-phông Nadaud, các ông cô, đến chỗ hoả hoạn. Lính chữa lửa hết sức chữa mấy giờ đồng hồ lửa mới tắt.

Cái máy lớn giá 600 ngàn đồng đã hư nát cả rồi. Sự thiệt hại có trên một triệu đồng mà hãng bảo kê chỉ dăm bữa có 300 ngàn đồng mà thôi.

Nhưng nghe nói người chủ nhà máy này giàu lớn lắm, cái tai họa này dường như không đủ làm hư hại cuộc làm ăn của y.

Độc TÂN-VÂN phá so sánh nó với các báo khác.

ĐAU BAO TỬ

Thuốc đau bao tử nhân con Phụng hiệu KIM-HUNG Hanoi hay lắm. Ăn không tiêu, no hơi, đau ruột, hay ợ. Uống đều khỏi hết. Mỗi gói 0\$30 Mua sỉ, mua lẻ hay muốn làm Đại-ly xin hỏi tại tổng phát hành là : Bazar AN-THẮNG 124 place du Maréchal Foch Saigon. Dakao en face cinéma Casino Dakao là một Đại-ly bán nhiều thứ thuốc hay. Ở xa, thơ và mandat gọi cho Monsieur Hoàng-nghĩa-Nhiên.

Demande d'emploi

Jeune et très bon infirmier diplômé sérieuses références, ayant obtenu félicitations du Directeur Local de la Santé, cherche place.

S'adresser : NGUYỄN-HOÀ-HIỆP 45, Rue Aviateur Garros SAIGON.

L'homme chic

s'habille chez

" L'HOMME CHIC "

67, Rue Pellerin - SAIGON

KHUYNH DIỆP

DẦU TRỊ BÀ CHỪNG

HAY THẦN HIỆU

PASTILLES trị ho, đàm, ngứa cổ, đau cổ, hơi miệng. khắp các tỉnh thành đều có Đại-ly bán dầu và Pastilles Khuyneh-Diệp.

Tổng cuộc : 52, Rue Aviateur Garros SAIGON.

TẠI TRAVINH

Tôi chuyên trị chứng bệnh đau mắt bất cứ lâu ngày hay mới bệnh.

Nếu không hết tôi không lấy tiền, qui ông qui bà cứ có bệnh đau mắt đến ngay tôi, ngày nào tôi cũng chữa mạnh hẳn tôi mới lấy tiền công.

Kính cáo

TRƯƠNG-MINH-TRIỆT.

Tại nhà thuốc THIÊN-NHỨT-ĐƯƠNG Rue de l'Inspection Travinh.

THÊM SỨC MẠNH CHO LOÀI NGƯỜI, TRỪ TUYỆT CÁI HẠI VÔ CÙNG CHO XÃ-HỘI...

... là hườn thuốc Huê hiệu linh đơn số " 01 " uống vào lọc huyết giết vi trùng; bệnh phong tình đầu nặng đến đâu, lâu cách mấy, biến nhiều chứng bệnh lạ kỳ, cũng quá quyết lảnh tuyệt nọc, lợi đường sanh dục, không hành bệnh nhơn. Chỉ dùng thử ve 1\$00 là thấy hiệu nghiệm, ai không tin muốn cam đoan chữa khoán, bệnh không hết không lấy tiền, xin mời lại bản hiệu thương lượng ký giấy cam đoan.

Cần thêm nhiều Đại-ly khắp Đông-Dương.

Tổng Đại-ly nhà thuốc THAM-THIÊN-ĐƯƠNG Hải-phong, TỪ-NGỌC-LIÊN Hanoi.

Nhà thuốc ĐINH-THÀNH-SONG.

236, Rue d'Espagne - SAIGON.

Riêng cho quý bà quý cô

Năm diên căn ích

1. - Đau bệnh Bạch-Đái-Hạ

Huyết trắng ra dầm dề, hay là khi ít khi nhiều, hăm đen vàng dợt, trắng đục, lợn cợn có giầy có nhợ, hơi tanh khó chịu, mình mẩy nóng hầm, mê mệt, tứ chi bải oải, dùng đủ thứ thuốc mà không hết, hay là hết rồi trở đi trở lại, mau dùng thuốc :

Điều-Kinh Bạch-Đái « ÔNG-TIÊN »

khỏi cần bơm rửa, mà căn bệnh sẽ dứt tuyệt, đang có tháng, mới sanh đẻ hay là đang có thai mà huyết trắng ra dầm dề, dùng thuốc này càng hiệu nghiệm. Chúng tôi dám nội quả quyết và cam đoan dùng không hết không lấy tiền.

Mỗi gói..... 0\$30 - Nửa lĩ..... 1\$50 - Một lĩ..... 3\$00

2. - Có tháng trời sứt hay là không đúng ngày

Mình mẩy nóng hầm, mê mệt, nhức đầu, đau bụng, nhức mỏi trong xương, tay chân rả liệt, bần thần, xây xẩm mảy mặt, ăn ngủ không biết ngon, đã dợt tới ngày làm việc chỉ cũng chán nản, nước da vàng úa như bệnh hậu, hình vóc càng ngày càng ốm xanh, dề lâu ngày chừng nào càng hai thêm chừng này.

Vậy quý bà, quý cô có máu huyết suy kiệt, kinh kỳ trời sứt như trên đây, đã từng dùng đủ thứ thuốc rồi mà không hiệu nghiệm, xin dùng thuốc BỒ-HUYẾT ĐIỀU-KINH « ÔNG-TIÊN » này cho thường, các bệnh kể trên sẽ tuyệt, máu huyết trở nên sung túc, kinh nguyệt điều hòa (đúng ngày) trong mình mạnh khỏe, da thịt tốt tươi.

Mỗi hộp..... 1\$00

3. - Gắn tới tháng đau bụng hay là có mà ra ít

Làm đau ngấm trong bụng, đau gò có cục, đau thắc ngang lưng, mình mẩy nóng hầm mê mệt, nhức mỏi cùng mình, muốn ớn lạnh ăn ngủ không biết ngon, đã dợt tới ngày, mau dùng thuốc LÔI-CÔNG-HOÀN « ÔNG-TIÊN » là một thứ thuốc sữa huyết đàn-bà gắn có tháng đau bụng hay có mà ra ít cho nó trục máu hư ra thì thấy bệnh kể trên đây đều hết.

Mỗi hộp..... 1\$00

4. - Có tháng dây dưa không dứt hay là tước đi tước lại

Người mắc phải bệnh băng huyết (làm băng) máu ra xối xể dầm dề hay là có đường kinh dây dưa năm mười ngày không hết hoặc có đường kinh hết rồi, mà tước đi tước lại trong mình mệt nhọc, đau bụng đau lưng bần thần, ăn uống không ngon, tay chân nhứt mỏi, mau dùng thuốc PHỤ-NỮ SANH-TÂN HOÀN « ÔNG-TIÊN » sẽ thấy hiệu nghiệm liền.

Mỗi hộp..... 1\$00

5. - Có thai muốn sanh đẻ dễ dàng

Có thai từ một tháng sắp lên, nên trường phục thuốc TIÊN THIÊN BẢO DỰNG HOÀN « ÔNG-TIÊN » một là bổ khí huyết, hai là dưỡng thai đến lúc gần sanh đẻ chuyển bụng ít đau, tử cung được trơn và nở (dễ mau), ba là không lo điều chi trắc trở, bốn là đứa nhỏ dễ nuôi, sau dặng mạnh mẽ, khỏi sợ ghê chốc hay là nổi sẩy cùng mình, hết sức công hiệu.

Mỗi hộp..... 1\$00

Mấy thứ thuốc trên đây, chúng tôi dám chắc rằng hoàn toàn và công hiệu hơn hết ở cõi Á-Đông, và chưa chắc có hiệu nào tranh cho dặng.

Các nhà Đại-ly các nơi và mấy chi cuộc ÔNG-TIÊN ở lục tỉnh và Saigon 228 rue d'Espagne (gần rạp hát Modern) P. Penh 57 An-Dương với Dakao 186 Bd. Albert 1er bán chạy nhứt, cam đoan thuốc mới luôn luôn.

MỘT ĐOẠN LỊCH SỬ PHÁP NAM

ÔNG HOÀNG-ĐIỀU



nguyên-cứu lịch-sử và văn - học, ta nên nhớ đến Trương có chép c n u y e n

Ông Hoàng-Điều.

Thời-cuộc mà ông đã trải qua là một thời cuộc như mở tờ rỗi! Địa-vị của ông là một địa-vị trâm khó, ngàn khó, vạn mơ khó...

Nay muốn xét đến thân thế và nét mặt sởi của nhà tử-Quốc đó, cực chẳng đã ta phải ôn lại những việc đáng tiếc đã xảy ra trong thời kỳ Pháp, Nam gặp gỡ. Cái chết của ông có thể nói là cái kết-quả của mọi sự vụng về, lằm lổ của những nhà cầm vận-mạng quốc-dân bấy giờ vì không có con mắt ngó xa, không biết cơ lại tới, không biết lựa đòn tàn-trao, không biết cư xử với người Pháp để đến nỗi sanh ra nhiều chuyện rắc rối thiệt là đáng phàn nàn!...

Từ năm 1847 đến năm 1883, có nhiều ngộ-điều đã làm đảo lộn thời cuộc! Nay xin nói vài cái lằm lổ:

(1) Không biết cái cách theo trao-lưu. - Đời bấy giờ người ta chỉ chú trọng về khoa-cử, bởi lợi trong vũng hư-vấn, ngoài ra chẳng còn hoạt động, xây trở làm việc chi khác! Những nhà thực thời như Phạm-phú-Thứ (1), Nguyễn-trường-Tộ v.v. tuy có con mắt duy-tân của Đại-Ôi, Trọng-Tin và của Tỉnh-thượng-Hình bên Nhứt, song không gặp được vua Minh-Trị nên là sớ xin « mở cửa biển cho thông thương, lựa người đi du học » (2) và lời điều-trần xin « sớm lo cái cách kéo bị diệt-vong » (3) chẳng những không được tin dùng, lại bị các « ông lớn » mào cao, áo giải bấy giờ phê cho những tiếng khinh-thị là khác: « Lời viên vông, nói tầm bậy, khoe khoang thanh-thế người ngoài loè bịp trào-dinh!... »

Ấy chỉ vì không biết tùy thời-thế, sớm m duy-tân, cho nên nội-trị, ngoại-giao hết thấy mọi đang càng ngày càng sụt xuống bùn lầy « thất-bại »!

2) Dùng giặc Cờ Đen Lưu-vinh-Phúc. - Từ năm 1863, Ngô-Côn, đảng giặc Trương-phát bên Tàu, sau khi đại bại dưới bóng cờ của các tướng Thanh (Tăng-quốc-Phiến, Lý-hồng-Chương vân vân), bèn kéo ba bốn ngàn tên dư-dãng chạy đại sang đất ta: đánh phá Cao-Bằng, Lạng-Sơn rồi vây hãm Bắc-Ninh. Song và bị chết toại dưới mũi tên của Ông-ích-Khiêm, tán-trương trào Nguyễn.

Sau khi Ngô-Côn chết, đảng và chia làm hai toán: Cờ Vàng và Cờ Đen. Cầm đầu Cờ Vàng là Hoàng-sùng-Anh. Trông Cờ Đen là Lưu-vinh-Phúc. (4) Tại chúng hoành hành khuấy rối ở miền thượng-du Bắc-Kỳ: Tuyên - Quang, Thái - Nguyễn, Cao-Bằng, Lạng-Sơn. Dầu phải

nhờ đến người thanh đem quân hùn sức đánh dùm, song ta vẫn bị chúng chia đập chúng tự-do thâu quan thuế trên sông Lur (Rivière Claire) và sông Nhị! Sau đó vài năm (1871), chực hốt căng nhau vì miếng ăn, Phức đem bộ-ha xuống hàng trào-dinh Huế, rồi được dùng để quạt lại Anh: Tướng Cờ Vàng chết! Dư đảng và bị Paung-từ-Tai, đề-đốc Thanh, quét sạch!

Thế rồi được Chánh-phủ Namphong chức, Lưu-vinh-Phúc vật nhẩy lên chiếc ghế đề-đốc Tam-Tuyên (5), lại chễm-chệ làm ông chủ một hạt Lao-Kay, đang-hoàng đánh thuế bỏ túi.

Vì suy-yếu, Trào-dinh dung túng bọn giặc Cờ-Đen đó, chẳng khác nuôi ong tay áo, để chúng đã rắc độc khắp dân-gian, lại gây nhiều cuộc xung-đột với người Pháp, làm cho tình-hình ngày thêm trầm-trọng!



Ông Phạm-phú-Thứ làm bồi sự theo cụ Phan thanh-Giảng sang Pháp nghị-hóa lúc về có viết bộ sách Bắc Vật Tân Biên khen ngợi khoa học và kỹ-nghệ người Pháp.

3) Không biết mình, không biết người! - « Văn này đầu thơ lúi được giặc! Vô hăng vì rượu, nói tràn binh! » (6) Đó là hai câu thơ vua Tự-Đức (1847-1883) tả chơn cái bộ-điệu văn võ của ta hồi đó! Nhơn-tái là thế! Thực-lực là thế! Còn nói gì? Vậy mà còn cứ khur-khur ôm cái cổ-hủ, không cho người ta tự-do thông-thương, truyền đạo và mở thương-phụ ở Trà-Sơn!

Vả, từ bữa 1er Septembre 1858, bị đó-đốc Rigault de Ge-

nouilly đánh lấy Tourane, chiếm hai đồn Yên-hải và Điện-anh, người man đang phải biết võ-lực của nước Paáp là thế nào rồi chứ? Vậy, từ bấy trở đi, sao không to phượng tự cường, lại còn cứ chực lấy trứng chọi đá mãi?

Ác quạ của cái khổ « không biết tự lượng » cứ kéo giai noai, thanh tư càng ngày càng kaông ngóc đầu lên dặng!

Kỷ hòa-ước 5 Juin 1862, ta phải nhường cho Pháp ba tỉnh phía đông Nam-Kỳ: Biên-hòa, Gia-dinh, Định-trương luôn với hòn đảo Côn-lôn; lại phải bồi thường cho hai nước Paáp, Y-pa-nho (Espagne) một số bạc là 4 triệu dollars nữa. Qua Juin 1867, mất luôn ba tỉnh tây Nam-kỳ: Vĩnh-long, Hà-tiên và Châu-đốc.

Không gì « tức cười » bằng khi tôi đọc đến bài biểu (7) của đình-thần bấy giờ mừng nhà vua về việc người Pháp trả lại bốn tỉnh Bắc-kỳ, sau khi kỷ hòa ược 15 Mars 1874. Trong bài biểu đó có làm câu ca-tụng, tán-duơng rất « thú », đại-loại như:

« Người nhơn, ai địch nổi? Chẳng cần đánh ấp nhọc đem quân!
« Đức tối, lòng rộng dung: chiếm được trái tim là tuyệt mero!
(Chỉ nhơn vô địch: bắt lao phạt áp chi sư.
(Khoan đức hĩa dung: lên đóc công tâm chí sách).

Có xét kỹ thực-trạng và nội-dung của thời-cuộc bấy giờ là như vậy, thì mới biết rõ dặng cái khổ-tâm và bước lui tới dờ-dang của ông Hoàng-Điều, con nhà văn mà phải quây cái gánh « Bắc-Kỳ » rất nặng, rất khó... Cho nên, trước khi nói đến việc ông, ta phải kê-cứu nguyên-ủy, chớ không quẩn-ngại « giải dòng » được.

Ngày 20 Novembre 1873, ngày tướng Francis Garnier hạ thành Hà-nội! Chữ « hạ » dầu có vẻ nặng-nề, khô-nhọc, song công việc chỉ làm có trong một giờ đồng hồ! Bị thương nặng, tổng-thống (8) Nguyễn-trí-Phương chết theo thành! (20 Décembre 1873).

Song, tấn bị kịch vẫn chưa hạ màn! Trận đánh ở đường Phủ-Hoài, tướng Francis Garnier và trung-ủy Balny d'Avricourt đều chết vì giặc Cờ-Đen (21 Décembre 1873)! Thế là thời cuộc lại một phen rối bết.

Qua năm sau (1874), người Pháp trả lại hết những thành trì đã lấy được. Rồi ông Philastre và ông Nguyễn-văn-Trương (9), hai đại-biểu của hai Chánh-phủ Pháp, Nam, ký hòa-ước 15 Mars 1874. Theo hòa-ước đó, nước Pháp được đặt lãnh-sự ở Huế, Hanoi, và Haiphong; thừa-nhận chủ-quyền của nước Nam và bảo đảm cuộc độc-lập cho nước Nam; hứa giúp đỡ về việc-trị

an đối nội và đối ngoại; lại xóa cho cả món nợ chiến tranh còn thiếu từ năm 1862. Luôn dịp Pháp lại tặng Nam 5 chiếc tàu biển, 2000 khẩu súng và nhiều đồ quân-như (munitions)...

Đáp lại thạ-na-tình đó của Paáp, Nam hứa-nguyện không ký m): điều-ước nào với cạnh-phủ ngoại-quốc khác để làm trái với những lời đã cam-kết trong hòa-ước Pháp, Nam, thừa nhận chủ-quyền của nước Pháp ở sáu tỉnh Nam-Kỳ; và thuận để cho Pháp tự-do truyền đạo Cơ-đốc, v.v.

Đó là mấy nét phác về bức tranh thời-cuộc trước việc Hoàng-Điều mười năm!

Mười năm! cái thời-gian đó không phải là ngắn.

- Trong khoảng mười năm đó các nhà đương cuộc nước ta làm chi?

- Vua ngâm thơ! Bầy tôi dâng biểu!

Phải, thiệt đấy, câu đó có thể tóm tắt dặng công việc của Trào-dinh bấy giờ. Khoanh tay đứng trước mọi dịp tốt, rồi, với cặp mắt « ngơ ngáo », người ta nhìn các sự-biến (événements) cứ xảy ra hoai hoai!...



Hình đề-đốc thủy-sư Courbet đánh nhau với q-ác Cờ-Đen của Lưu-vinh-Phúc Bên phía trên là hình quan tư Rivière

Vả, vì lòng ngờ sợ và cách vụng-về, mỗi cái cử-dộng của Nam-trào hồi đó là một lát dao cứa cho đứt cái dây thân-thiện buộc giữa Pháp, Nam.

Lỗi tháng Décembre 1876, ta phải sừ-bộ sang Tàu cầu cứu.

Năm 1879, vua Tự-Đức sai Đinh-v-Giản và Cao-binh-Tám sang giao-thiệp với chánh-phủ Xiêm hòng nối lại cái dây bang-giao đã đứt từ năm 1830.

Qua năm 1880, Vua Tự-Đức lại viết thơ cho viên Tổng-đốc Quảng-Tây: vận-dộng cây Thanh cứu giúp. Rồi cho Đương-dinh-Canh, nhà buôn Tàu, mở tiệm mua bán thóc lúa để tiện chuyên chở đi lại, ngầm thông tin-tức cho ta với Thanh.

Bữa 27 Janvier 1880, Trào-dinh Huế ký một thương-ước (traité de commerce) với Y-

pha-Nho (Espagne), dãi họ rất hậu.

Những việc ngoại-giao đó làm mich lòng Pháp.

Dá không đủ sức, lại còn coi điều-ước như tờ giấy loại: Áp-bach úm-đổ đạo Gia-tô, làm nhiều chuyện khó-khăn cho đại-biểu của nước Pháp.

Một việc lỗi-thời lớn: năm 1882, hai nhà du-lịch Pháp là Courtin và Villerot có giấy thông hành do nhà cai-trị ta cấp cho hầu-hội, vậy mà, khi đến Laokay, bị tội giặc Cờ-Đen ngăn trở!

Đề phàn-kháng việc đó và để cảnh cáo nhà vua, ông Lê Myre de Villers, thống-đốc Nam-Kỳ, gửi bức thơ này cho vua Tự-Đức.

- (1) Ông Phạm-phú-Thứ sau khi đi Tây có dịch được mấy bộ sách như Bắc-vật Tân-biên, vạn-quốc công pháp và Hoàng Hải kim-châm. (2) Của ông Phạm-phú-Thứ. (3) Của ông Nguyễn-trường-Tộ. (4) Cả như La-đôn-Dung nói trong bài « Trung, Pháp dụng binh bừa mạt », thì Lưu-vinh-Phúc là người châu Thượng-Từ, tỉnh Quảng-Tây bên Tàu. Đời Hàm-Phong nhà Thanh, Quảng-Tây có loạn, Phức đem 300 người ra trấn



Nam-Quan, đánh đuổi Hà-quân-Xương, người vẫn giữ Châu-bão-Thắng, rồi chiếm luôn lấy châu đó. Còn Hoàng-sùng-Anh thì là một tên trượng giặc Cờ Vàng, trong tay có vài vạn quân.

(5) Ba tỉnh Tuyên-Quan, Hưng-Hóa và Sơn-Tây.

(6) Nguyễn văn chữ Hán là « Vô tướng đũa binh, duy hữu tủy! Văn than than thoái nỗ cãnh vô thi.

(7) Tác-giả, bài biểu đó là ông Nguyễn-tư-Giản.

(8) Một chức quan cầm binh quyền rất cao ở đời bấy giờ, tức như chức thống-chế (maréchal) ngày nay.

(9) Nguyễn-văn-Trương nhận việc người Pháp trả lại thành-trị Bắc-Kỳ là do công mình giao-thiệp, song thực ra là tự ý người Pháp muốn trả thì trả đó thôi. Ấy thế mà, vì cái nhậu công bường đó, Trương được trào-dinh Huế phong làm Kỳ-vi-bá và thăng thưởng cho hết thấy những người đi theo Trương về việc giảng hòa.

(Còn nữa) HOA-BÀNG.

Ở XỨ TÂY-TẠNG BÍ-MẬT (tiếp theo và hết)

Nhiều viên cao-tăng trong chùa Depung đều đã bị chém giết ngay trước khi Đạt-lai chưa tới. Lại còn nhiều kẻ làm nôi ủng cho quân Tàu nữa, cũng đều bị bỏ ngục cả. Khi tôi còn ở nơi thành Lhasa, tôi có nghe nói rằng có một tên trong mấy tên đó bị giam trong nhà của một viên quan ở gần bên nhà tôi ở người ấy được phép đi lại trong nhà như thường, nhưng mà lại bị đeo gông đã có hai năm nay; bây giờ người đó chỉ còn có một cách giải thoát chồn lao-tử là: một cuộc chiến hay một cuộc cách-mạng mà thôi.

Từ lúc đó đến ngày nay, nhờ ơn bảo-hộ của nước Anh, nên cái thế-lực của Đạt-lai-lat-ma đã chắc-chắn và sau lúc đánh được quân Tàu, đã có ý nghĩ rộng ra nhiều lắm rồi; quân Đạt-lai-lat-ma lại còn có « gờ » được của quân Tàu một ít miếng đất khá rộng ở bên phía Đông xứ Tây-Tang nữa. Và chẳng lúc còn sống Ngawang Lobzang, đã có lập ra được một đội quân luyện tập theo lối Âu-Tây, và y lại còn gia-công lập trung-chánh-giáo lai trong tay để cho bởi cái thế-lực của mấy tay quân trưởng và mấy chỗ tu-xá lại nữa. Tuy vậy, nhưng cái phe thân với quân Tàu vẫn còn chưa tuyệt-hết, và đã có nhiều phen xảy ra cuộc phiến-loan nghịch-lại với nhà vua.

Còn hai mươi năm nữa, vị Đạt-lai-lat-ma sau này, nếu như y có thể sống được đến chừng ấy mới ra cầm quyền chánh. Trong cái thời gian đó thì có lẽ « Quốc dân hội nghị » mà mấy lâu nay đã bị Ngawang Lobzang bỏ tuyệt đi, không khỏi sẽ ra giết lại quyền lợi của mình; một viên Phu-chánh sẽ cử ra mấy vị thượng-thor sẽ thi nhau mà mưu đồ mọi sự. Bao nhiêu những mối cựu-thù cựu-hiểm của Ngawang Lobzang sẽ đưa

nhau mà xuất đầu lộ-diện. Dân tỉnh Tsang, mấy lâu nay bị nhà vua sách nhiễu nhiều đến nào gia-tăng sưu-thuế, nào ép chèn nấn dân, để làm « bèo bung » riêng cho một mình tỉnh U (tức là tỉnh mà thành Lhasa làm kinh-đô vậy) họ có sẽ gây nên cái cuộc « phân chia » mà họ mơ tưởng bấy lâu nay chăng? Dân Tây-Tạng ở về phía Đông, cũng như dân miền Pô và dân miền Dainchin đối với chánh-phủ trung ương ở Lhasa đều có vẻ bất bình cả. « Chúng tôi trả tiền thuế cho bọn Lhasa cao hơn tiền thuế trả cho người Tàu nhiều » đó là lời của mấy nhà hiền chủ nói với tôi trong khi tôi đi qua mấy miền đó.

Viên Teshi Lama, bây giờ đã trở nên một tay cự-phách trong chánh-trường, thì rồi đây y sẽ có ra đóng một vai gì không? Y thuộc về đảng thân với Tàu, nghĩa là nghịch với người Anh, nhưng mà chính-kiến của y không phải là không có thể thay đổi được. Tôi có nghe nói y thường có thơ-từ với một người mà lúc trước làm phái-viên cho bộ ngoại-giao của chánh-phủ Anh hiện nay ở tại Tây-Tạng... Đó là một cách thù tạc suông trong phép lịch-sự, hay là một kế cầu thân để mưu đại-sự về sau?...

Sau khi trở về thành Lhasa suốt trong mấy năm trời vị Đạt-lai-lat-ma thứ 13 thì luôn luôn không giao thiệp gì với chánh-phủ Nga cả. Tôi còn nhớ hồi năm 1914, vị Thủ-tướng trong triều Tây-Tạng có nói với tôi rằng Chánh-phủ của y vừa rồi mới từ chối không cho phép một bọn lữ-khách người xứ Mông-Cổ và người xứ Tây-Bá-Lợi-á đi tới thành Lhasa. Nhưng sau rồi lần lần, sự giao hiếu giữa hai nước lại nhóm lại như cũ. Theo lời tuyên bố của một nhà phái viên thương

đoàn-cục là ông David Mac Donald, người nước Anh đã điều-tra tường-tận về vấn-đề đó, thì năm 1926 có một phái bộ gồm có hai mươi ba người nước Nga tới nơi thành Lhasa, và được chánh-phủ xứ Tây-Tạng tiếp đón trọng thể lắm. Mấy viên trưởng đoàn có đem nhiều bùa vật ra biểu tặng vị Đạt-lai-lat-ma, các chức thượng-quan và các nơi chùa chiền. Trong mấy người phái-viên có nhiều người thuộc về phái người Derjefl bọn họ đều được các vị Lạt-ma hoan nghinh rất trọng hậu. Đoàn phái-bộ ấy ở lại trong thành Lhasa trong ba tháng. Từ lúc đó trở về sau, còn có nhiều đoàn bộ người Nga đi tới trong xứ Tây-Tạng nữa; năm 1932 có một phái bộ người Mông-cổ tới thành Lhasa. Ông David Macdonald lại còn nói thêm rằng: « Dân Nga mà đã được chánh-phủ Tây-Tạng đường đường tiếp rước như thế, thì ắt hẳn là sự giao hiếu ở giữa hai nước Tây-Tạng và Anh-quốc đã có một phái lợi ít nhiều rồi đó ».

Nói như thế thì ông Mac Donald lầm. Sự giao bang giữa hai nước đã không có, thì bảo làm sao lại phải lợi được. Chẳng qua là những người cầm quyền chánh trong nước thấy thế lực của nước nhà thua sút thiên hạ, nên họ mới cầu cạnh đến kẻ mạnh bảo hộ cho. Như khi họ chịu để cho chánh-phủ Anh tham dự vào việc chánh-sự của họ là vì nhờ có người Anh bảo-hộ, họ mới chống cự với người Trung-Hoa, và cũng các cuộc chinh chiến của quân Anh lúc trước đã từng tỏ cho họ biết rằng họ không có sức đâu mà chống-chối với người Anh, người Anh lại còn giúp cho họ lập thành một đội quân tử tế; trong lúc vị Đạt-lai-lat-ma thôn-lĩnh mấy cá

bộ-phận bên phía Đông (xưa nay thuộc dưới quyền giám-đốc của người Trung-Hoa), mà chánh-phủ Anh cũng cứ làm người di cho, bấy nhiêu đó cũng đủ làm cho vị Đạt-lai-lat-ma vui lòng lắm rồi, vì y cũng trồng cây vào đó dựng mở ruộng thêm thế-lực. Sau này, nếu hoàn-cảnh xoay-hướng đổi chiều khiến cho họ gặp phải một cường-quốc khác, thì họ lại cứ đổ cái thù đoàn đó ra mà thi-hành lại, chớ có gì đâu!

Thành Lhasa không cách thành Calcutta bao xa; thường nhật, có những bọn buôn-bán năng qua lại bên này qua bên kia luôn luôn; và lại có những lữ-khách người Tây-Tạng đi ngao-du khắp xứ Ấn-độ; tình-hình loạn-lạc ở trong xứ Ấn-độ, thế nào, họ đều đã biết. Cái thế-lực của người bảo-hộ của họ, họ cho là đã số y suy-kém ít nhiều; thì lẽ cố nhiên là họ nhìn về phương Bắc, để xét xem thử cái « Chánh-phủ Số-viết » kia quyền-lực đã bành-trướng và đã vững-chãi đến bực nào rồi.

Mấy tên tướng-tá người bên đạo Hồi-hồi ở hai tỉnh Kansou và Sinkiang cũng có thể ra đóng một vai trò bất ngờ trên sân-khấu chính-trị xứ Tây-Tạng. Lãnh-thổ của họ ở quây-quần trên biên-giới phía Bắc xứ Tây-Tạng, mà quân-gia thì mấy lâu nay tập tành đã có kỹ-luật và lại sẵn có sức mạnh, so với Quân Tàu sang đánh xứ Tây-Tạng hồi năm 1910, thì có phần trội hơn nhiều, gia-dĩ, bọn sư-lữ lại đang trù-lĩnh với nhau dự bị một cuộc chiến-tranh ở chỗ hiểm-trở. Mới rồi đây thiếu-tướng Ma ở tỉnh Sining, muốn mưu-đồ một cuộc viễn-chinh cùng bọn dân ở sông Hoàng-Hà, bên đắp thành những con đường xe cộ có thể đi lại được, để vận-tải những

đồ binh-khí, đi qua mấy muôn dặm trường-sa trong xứ Tây-Tạng; hai năm trước khi xuất-chính muốn phòng cho sự lương-thực của người và ngựa được mọi phần sung-lúc y lại còn lập ra, ngay chính giữa chỗ sa-mạc những nhà-trại có đủ các thứ súc-vật, xung quanh có đồn-diên rộng-rãi. Muốn cho xe « ô-tô » có thể chạy qua cái miền trống-trái ở giữa mấy tỉnh Sinkiang, Kansou, xứ Mông-cổ và chỗ trung tâm xứ Tây-Tạng, thì còn công-phu là bao lâu nữa! Còn nếu như muốn dùng đến phi-cơ, thì chỉ nội trong vài giờ đồng hồ là đủ. Xung quanh thành Lhasa, có nhiều miếng đất làm ruộng (tàu bay tiện lắm. Bao giờ người kế-vị cho Ngawang Lobzang sẽ đến tuổi trưởng-thành trong hai mươi năm nữa, thì mấy dân « chim » sẽ tới đâu ở đây là của quốc-gia nào?

Không nói đến sự dự-đoán trước những cuộc chính-biến sẽ xảy ra từ bây giờ cho đến lúc đó, chúng ta cũng có thể tin được rằng cái kỷ-nguyên mở ra cho sự cạnh-tranh trong các chánh đảng ở xứ Tây-Tạng rồi đây sẽ khai-diễn. Cũng như lúc xưa, một vài người sẽ được xưng-sướng mà rồi trong lúc đó một vài người lại sẽ bị thiệt đến tánh-mạng chớ chẳng chơi. Lịch-sử trở đi trở lại cũng chừng mấy chuyện mà thôi (1).

TƯƠNG-LAI

(1) Nguyên pháp-văn của Alexandra David Neel, bản dịch của Hà-Lan.

Tất-bút của tác-giả. — Tôi vừa mới viết xong bài này thì mới tiếp được điện-tin ở Bắc-kinh (Peking) cho hay rằng đứa trẻ mà vị cố Đạt-lai-lat-ma « giáng sanh » ra vừa mới tìm thấy ở thành Lhasa lại có tên khác nói rằng đứa trẻ đó sanh ra nhằm ngay cái ngày Ngawang Lobzang tắt-hơi.

Nhiều hình, mà là hình thời-sự, chưa có báo nào đăng, chỉ có một mình TAN-VAN mới có mà thôi.

Pour les panneaux-réclames, peintures, décorations, badigeons etc...
Prière de s'adresser à

LA PUBLICITÉ SAIGONNAISE

BUREAU
217, Boulevard Gallieni
Gare Hòa-Bình
CHOLON

ATELIER
575, Rue des Marins
(à l'Eglise Cha Tam)
CHOLON

là số lãnh các thứ quảng-cáo, như bảng cấm ngoài đường, sơn nhà theo kiểu kim-thời, đăng quảng cáo trong các báo, v. v. có người giúp việc chuyên môn bấy lâu đã từng kinh nghiệm trong việc buôn bán và khoa quảng cáo.

Làm khéo, ba giá theo thời buổi khế, nước sơn không phai, ấy là ba cái đặc sắc của sở quảng cáo P.S. Mong nhờ quý vị thượng-gia và kỹ nghệ để ý. Các nhà buôn ở lục tỉnh muốn làm quảng cáo xin viết thư thương lượng chúng tôi sẽ ân cần hồi đáp.

XIN LƯU Ý: Chúng tôi có trữ bán nước sơn và dầu và có nhà họa sĩ chuyên môn vẽ hình và viết bài đăng báo.



Củi dùng Đại-lý: khắp cả Đông-Pháp.

Savon BACH-HAT

« La Cigrette »



Savon này chúng tôi nấu tại Bentre là xứ dầu dừa.
Chúng tôi đảm bảo với bạn hàng Savon BACH-HAT.

GIẶT ÍT HAO BỌT THIẾT NHIỀU

MAU SẠCH ĐỒ GIẶT PHƠI KHỎ

SAVONNERIE

F. VÂN-VOVAN
BENTRE

KHÔNG CÓ MÙI TANH CHI CẢ

ENTREPOT A SAIGON

164, Colonel Boudonnet

Téléphone N° 842 — Autom. 21.475

Thuốc ho lao, thương, và cứu cấp những bệnh ngặt nghèo

DIÊN-LINH ÍCH-THỌ HOÀN N° 45

Vị sự lịch trị của tôi dùng Cao-ly-sâm, Lạc-nhung vi-quân, tinh chế hoàn, thuốc này đã thí nghiệm nhiều năm, trị bệnh giúp người đều đặn thành công mỹ mãn.

Tính chất đại bổ khí huyết, chuyên trị các bệnh hư, các bệnh tổn, năm bệnh lao, bay bệnh thương, ho thận khí, dưỡng tâm huyết, nhuận phế kim, kiện tỳ vị, thêm tinh chí, mạnh gân cốt, tuy không dám sánh với tiên đơn, linh-dược, song có giúp người trong lúc bệnh hiểm nguy choặng mạnh mẽ tráng kiện tinh thần, sống lâu thêm tuổi nên mới dám gọi là DIÊN-LINH ÍCH-THỌ.

1° Thuốc này chủ trị người già yếu tuổi cao tác lớn, khí huyết suy kém, tỳ vị hư nhược, ăn ngủ ít trong mình mệt nhọc, tay chơn nhợt mồi, uống thuốc này các bệnh đều hết, tỏ tai sáng mắt, sống lâu thêm tuổi.

2° Người hời khí huyết suy nhược, lao tâm lao lực thái quá, lo lang băng trí não nhiều năm, lao lực về lao động nhiều ngày sanh ra các bệnh hư tổn, các bệnh lao thương, làm cho ngũ tạng lục phủ đều suy kém, trong mình bần thần mệt mồi, ăn ngủ ít, xây xam mày mặt, mờ mắt, ù tai, trường phục thuốc này rất nên đại bổ.

3° Hoặc ho tổn, ho phong, ho đàm lâu năm chảy thàng trong mình mệt nhọc, ăn ngủ không đặng, đàm kéo nơi cổ, bệnh rất ngặt nghèo, trường phục thuốc này các bệnh cho đều hết. Còn bệnh tuy không hết song có thể thuyên giảm đặng nhiều.

4° Người hời khí huyết suy kém sanh ra trúng đàm, trúng phong, trúng ác xây xam mày mặt ngũ tạng, bất tỉnh như sự, đàm kéo nơi cổ, tay chơn rung giựt, bệnh lại nguy, uống 1 hoàn tỉnh lại liền; trường phục luôn luôn bệnh hết dứt.

5° Người đàn-bà có thai, khí đương chuyên bụng dữ dội, chuyên bụng đau lâu mà chậm sanh, uống 1 hoàn trong mình khoẻ khoắn, tử cung mau nở, và sanh liền.

6° Người hời đau dây dưa lâu ngày, ngưng khí hư nhược, tỳ vị yếu, ăn uống không tiêu, no hơi sinh ruột, hay đo mồ hôi đêm, trong mình bần thần mệt nhọc, hai bàn chơn lạnh hình vốc ốm gầy, trường phục thuốc này các bệnh đều hết đặng, bồi bổ sức lực.

Sự linh nghiệm của phương thuốc này không sao kể hết đặng, dùng qua một lần mới rõ quang cáo không sai.

Hộp lớn (5 hoàn) 1\$50, hộp nhỏ 2 hoàn 0\$60.

Nhà thuốc VÕ-VĂN-VÂN

Thudaumot

Chi nhánh phát hành: 229 rue d'Espagne -:- SAIGON.

ĐỀU CẦN THIẾT

Nếu quý vị nào vườn phải bệnh phong-tinh nên nhớ đến thuốc Cứu cấp hoa liễu hoàn mỗi hộp 0\$40 chính là một người bạn rất thật tâm và sốt sắng giúp cho quý vị đặng mau dứt bệnh và ít tốn tiền.

Khi đã dẹp yên mũi giặc ghê gớm ấy lại cần phải thân thiết với người sẽ là bạn quý hóa của quý vị nữa, ấy là thuốc Tam nhân thất khí hoàn hộp lớn 1\$20 nhỏ 0\$60 để bồi dưỡng cho sau này khỏi bệnh đau thận, trệ khí đi-tinh hay là lở con mắt.

NHÀ THUỐC NGUYỄN-VĂN-CUNG CAO-LÃNH

Chi nhánh NGUYỄN-VĂN-CUNG Cao-lãnh N° 7 Route Provinciale 15 à Giadinh Maison CŨU-CHAU (chi nhánh Nguyễn-văn-Cung) au Marché de Camau.

Có Đại-lý khắp cả Đông-Pháp.

BINH NGOÀI DA BÓN UẤT



PHARMACIE DEBAT - PARIS MARQUE DÉPOSÉE

0 30

Mua nhiều có huê hồng

GIA RẺ

Hai thứ thuốc bào chế tại PARIS CÓ BÁN : Tại các hiệu thuốc Tây và các tiệm trữ bán thuốc Tây ở Đông-Pháp.

DUỐNG LỰC HUỒN

(Pillules de SANTÉ) nhân hiệu SÙNG THÂN-CÔNG
 Thuốc huồn này ngoài học học là một thứ thuốc rất hay để trị chứng bón uất.
 Uống vào thì các vật dơ bẩn trong ruột đều bị tống ra mà mình không đau bụng.
 Nhờ uống thuốc này, nam phụ lão ấu đều đặn huyết tốt, ăn ngon, da mặt tươi, hơi thở không hôi hám, thân thể mạnh bạo tráng cường. Các chứng như: đau đầu, hay buồn mửa (nôn) cũng khỏi hẳn. Những thứ mụn nhọt ở ngoài da cũng nhờ thuốc huồn này mà biến mất.
 Đàn ông thì thấy trong mình mạnh khỏe, hẳn hái làm công việc.
 Đàn bà không thấy nặng nề ở bụng, thấy mình mạnh mẽ; bề thai nghén cũng dễ dàng.
 Trước mỗi bữa ăn 1 giờ uống 1 đến 3 huồn.
 Trong mỗi ống thuốc có 10 huồn thuốc học học

Thuò đáng hiệu « CÂY-CHUỐI » (INOTYOL của Bác-sĩ F. DEBAT, Paris)

Cả hoàn cầu đều biết. Hơn 300.000 Bác-sĩ mỗi năm dùng hàng triệu để trị các thứ bệnh ngoài da. Ấy là cái bằng chứng chắc chắn về sự công hiệu của thứ thuốc này.
 Thuốc đáng hiệu « CÂY CHUỐI » làm cho da hết sưng, bớt ngứa và mau liền; dùng nó:
 Không nóng da - Bệnh mau khá - Mau lành mạnh
 Thuốc đáng hiệu « CÂY CHUỐI » là thứ thuốc hay hơn hết và tiện hơn hết để trị các thứ bệnh ngoài da; ghê có mủ, ghê ngứa, phong lác (bắc lác), con nit nổi mụn và da hăm, rết đỏ, các thứ mụn nhọt, da bị phỏng (bỏng), bị mặt trời hấp, các thứ rôm sảy vì ăn không tiêu, và vì các thứ sâu, bọ đốt vẩn vẩn.
 Theo một lớp thuốc đáng hiệu « CÂY CHUỐI » ở chỗ đau rồi lấy vải băng lại; cứ làm như vậy đến lúc lành thì thôi.
 Vườn đất ở Đông-Pháp đều có trồng chuối, mỗi gia đình nên có thuốc đáng « CÂY CHUỐI ».



Có bán tại: Các hiệu bào chế Tây và tiệm trữ bán thuốc Tây ở Đông-Pháp

THIÊN-HÒA BAN-DƯỢC

(THUỐC TRỊ CÁC CHỨNG BỆNH BAN, RẤT LINH-NGHIỆM)

Có bán ở khắp nơi



Giá mỗi ve
 = 0 \$ 30 =



NHÀ THUỐC
THIÊN HÒA BƯỞNG
 CHOLON

Một trong những bức thư chúng khen thuốc Thiên-Hòa Ban-Dược

Thuốc THIÊN-HÒA BAN-DƯỢC là một thứ linh-dơn trị bệnh ban chẳng có thứ thuốc nào sánh bằng. Thiệt quả như lời ông nói, uống vô rồi thì bệnh lần lần thấy hết; lới uống thêm vài ve nữa thì bệnh đã giũt tuyệt.

ĐINH-CÔNG-HẦU
 Village de Long-Tuyền
 Canton de Định-Thời à (Cantho).

HỒI THƯ VI

Lão làm đất buồn lời vô phép :
Quan huyện liền ra khách hỏi tra.

NG Ọch - nhơn - Kiệt
đứng chờ cho lão làm
đất ấy đi xa rồi nói :
« Việc này chắc là nó
chết oan, không còn nghi ngờ
gì nữa. Nếu không phải, sao mà
liều nghiệm đến thế! Thôi ta với
người trở về huyện rồi sẽ tính. »

Lúc bấy giờ Hồng-Lương đi
trước đầu đường, đi hết mấy nẻo
đường nhỏ thì đến đường lớn, đi
đã quá trưa thấy trời dối bụng,
tình quan ăn cơm, xong rồi lại đi,
tới đó đến nơi về đến huyện
Xương-binh, thấy trở vào thờ
phòng ngồi nghỉ.

Mấy người nhà lại thấy hai ngày
rày quan huyện không ra khách,
thì trong lòng nghĩ hoặc nói với
nhau : « Chắc việc án mạng chưa
phá được, nên ngài phiền muộn
không ra khách, hay ngài lại đi
đo xét ở đâu chăng ? »

Người nói vậy kể nói khác,
đương bàn bạc với nhau, thì ông
Địch-nhơn-Kiệt đã ra nhà khách,
hỏi :

« Kiều-Trái và Mã-Viên đã về
chưa ? thì có người nhà, hôm
chôm qua hai người đã về một
lượt, mà quan lớn không có ở nhà
nên hôm nay hai người lại đi việc
công ở đâu không biết. Còn người
họ Khâu thì hỏi chưa ra và cũng
không rõ tên tích ở đâu hết. »

Ông gác gậy đầu ở và ông biểu
kêu một người lính lên cho ông
đọc việc Hồng - Lương đi kêu
chừng một lát thì có tên lính đến.

Ông nói : « Ta có viết trát sẵn
đây sáng mai người cầm đến xóm
Hoàng-hoa-trần và Cao-gia-Khuê
mà đòi lão làm đất và tên Địch-giáp
(dịch mục) đến nhà hầu việc. » -
Tên lính lĩnh trát trở về trại nói

với mấy người lính kia rằng :
« Chúng ta nghỉ ngơi được vài ngày
không có việc gì. Bấy giờ lại có
việc xảy đến cho chúng ta nữa,
chẳng rõ quan lớn nghe thấy có
việc chi đây, nên thỉnh lính sai tới
đến xóm Hoàng-hoa-trần, mấy anh
có biết địa giáp ở đó là ai không? »

Mấy người lính kia nói : « Địa
giáp ở đó bấy giờ tên là Hà-
Khải, anh quên sao ? Hồi năm
ngoài và có mời chúng ta đến
nhà nhậu chơi một bữa say mềm
đó, anh nhớ không ? Sáng mai này
anh đi đến đó thì sẽ gặp và, anh
đưa và lại hầu mau mau chớ với
quan lớn này chậm trễ không được.

Ngài thật là thanh hêm lão :
Trong hạt có một ông quan tới
là qui, nhưng nó lại khờ cho

chúng ta cả ngày ngồi trơ mớ ra
đó kiếm chữ được một đồng một
chữ nào ? » Tên lính ấy nghe mấy
người kia nói thì biết Địch-giáp
tên là Hà-Khải, chíp đó trở về
nhà nghỉ một đêm. Sáng ngày,
lời canh năm dậy sớm đi đến xóm
Hoàng-hoa-trần tới nhà Hà-Khải
trước, đem công việc quan đòi
nói cho và hay và biểu và cho
người đến Cao-gia-Khuê đòi lão
làm đất, còn chủ lính thì ở lại
nhà Hà-Khải ăn cơm sáng. Một
lát người ta dẫn ông lão làm đất
lại, cả ba người đều đến huyện.
Chủ lính vô bàn trước. Ông Địch-
nhơn-Kiệt ra khách, đòi Hà-Khải
vô hỏi trước :

« Người là Địch-giáp ở xóm Hoàng-
hoa-Trần phải không? từ năm ngoài
tới nay, trong xóm người có án
kiện chỉ không, mà sao người không
bẩm cho ta biết ? Chắc là người
làm biển. » Hà-Khải nghe ông
hỏi mấy lời ấy, thì biết ông này
muốn hỏi việc chi đây, nên nói
ngay ông mà bẩm : « Ngày mồng
một tháng tư năm ngoài, tôi mới
lĩnh việc thì tới một mục giữ lễ



(Trương-Tân-Thị dịch)
Số 8 (Tiếp theo)

công binh mà làm, tôi không dám
biếng nhác hay làm lỗi đều chi.
Từ khi quan lớn lại trấn nhậm đến
giờ, nhờ cái lòng thanh chánh của
quan lớn mà dân sự được yên vui,
trong xóm không có xảy ra án kiện
gì mà phải bẩm báo. Tôi mong ơn
trên chiếu cố, có dám hồ qua
không làm công việc đâu ? Cúi
xin quan lớn rộng dung cho. »

« Người nói dần thân, tư năm
ngoài người mới lĩnh việc mà sao
hôm tháng này có xảy ra một cái
án mạng rất tàn hại mà người
không biết ? »

Hà-Khải nghe ông hỏi mấy lời
như vậy, thì dường như ai bưng
một chậu nước lạnh mà xối ngay
trên mình. Trong lòng trống ngực
đánh, sợ hãi bẩm : « Ở ở trong
xóm, ngày đêm tuần phòng nghiêm
nhật, thật không có cái án mạng
nào cả, và quan lớn cũng gần nơi
gan thước đây. Nếu có thì tôi
phải bẩm báo, chớ dám dấu diếm
đâu. »

« Ta bây giờ không có xét tới,
nhưng Tặc-Thuận là người ở trong
làng người tại sao nó chết, người
làm Địch-giáp có lẽ nào không hay,
vậy đầu đuôi thế nào người cứ
thiệt cung khai cho ta rõ. »

Hà-Khải thấy ông hỏi thì biết
ở trong đó cũng có cái duyên cớ
chi đây, nên cứ thiệt bẩm : « Tôi
tuy là người chức việc đương
niên ở trong làng, mà có việc
cũng nên hỏi, có việc cũng
không nên hỏi. Trong làng tôi có
vài ngàn nước gia, ngay nào cũng
có việc hôn tang hiếu hỷ. Tặc-
Thuận chết cũng là một việc
thường, hà con nó không ai báo
án, mà xóm riêng cũng không ai
lừa dối. Tôi chỉ biết nó chết
hôm mồng năm tháng năm năm
ngoài, còn tại làm sao mà nó chết
thì thật tôi không biết, tôi không
dám nói dối với quan lớn, xin
quan lớn xét. »

Ông Địch-nhơn-Kiệt thấy lời Hà-
Khải cung khai thì nổi giận quát :
« Người là đồ chó chết! Léo lự nói
cho xuôi chèo xuôi. Việc ấy ta đã
rõ biết cả rồi người còn khoả lấp
ta sao được, bình nhứt người làm
lỗi công việc cũng đã ngờ thấy
rõ ràng, người không còn chối
cái chi nữa. »

Đoạn lại biểu dẫn ông, lão
làm đất vô hầu, ông lão nghe
gọi đến tên mình, thì chết
điễn, run run sợ quì ở trước án,
bẩm : « Tôi là người làm đất ở
Cao-gia-Khuê đến hầu quan lớn.

Ông Địch-nhơn-Kiệt thấy cảnh
thì lão làm đất thì sợ nhờ lại
công việc hôm trước, ông bắt tức
cười và hỏi : « Chủ tên họ chi ?
Chủ làm thợ đất ở đó mấy năm
này ? »

« Lão tên là Đào-dại-Hỷ, ở gần
núi chưa hết lời, thì hai bên lính
lệ nạt : Chủ giá chớ! Thật có gan
lớn mặt, trước mặt quan lớn, mà
dám xưng là « lão », chúng ta
đánh cho chú vài trăm roi, coi
chú còn xưng « lão » hay không
xưng « lão » cho biết nghề. »

Ông già làm đất thấy tình thế
đó rồi thì sợ xanh máu mặt lật đật

sửa lời : « Tôi quê mùa lã lợn, xin
mấy cậu bép tha cho, tôi làm đất
đã ba chục năm nay, ngày nay
quan lớn đòi tôi đến đây có việc
gì, xin dạy bảo cho biết. » - « Chủ
thử ngược mặt lên nhìn xem (lời
ông Địch nói) ở chỗ này có phải
là « quỉ môn quan » không ? Và
chủ nhìn coi ta là ai đây ? »

Đào-dại-Hỷ nghe ông nhắc lại
những lời bốp cợt của mình thì
trong lòng tưởng : Hôm trước
mình có nói chơi với ông thầy
thuốc không hề lời nói ấy bây
giờ lại phạm phép, ông quan này,
chẳng phải như người khác, nếu
lạ mớ bị đòn nạt đít. Ông suy
nghĩ hồi lâu mới bẩm : « Quan lớn
ngồi ở trên tôi không dám ngược
mặt lên ngó. Hôm trước tôi lỡ
mồm, nói chuyện bông đùa với
ông quan bần thuốc là sự tình cờ,
xin quan lớn tha thứ cho một
phen. »

« Chủ đã biết lỗi (ông Địch nói)
ta không trách nữa, nhưng chú
thử nhìn coi ta với ông thầy thuốc
đó thế nào ? »

Đào-dại-Hỷ ngược đầu lên ngó,
hồn bay lên mây xanh, cúi đầu
lạy lạy, lạy lạy mà nói : « Tôi đáng
chết, tôi không biết quan lớn, tôi
lỡ dại lờn thứ như, xin quan
lớn tha cho, tự hậu bất luận là
a, tôi cũng không dám nói bừa
nữa. »

Mấy người nhà lẻ xem thấy tình
hình như thế, thì biết ông Địch-
nhơn-Kiệt lại đo hỏi việc án kiện
nào đó.

« Chủ đã nói cái mã đó là của
nhà họ Tặc chôn (ông Địch nói),
nó đem chôn hồi nào, có binh
đang gì? Có những ai đi đưa ?
và làm sao chú biết nó có một
đứa con gái biếu ra làm ? Chủ
phải khai thiệt cho ta rõ. »

(Còn tiếp)

À, phải! tôi nghĩ
bạn hai cửa đó
bây giờ về tại Hích-
gia-Điểm; đại-ca
nói rất đúng. Hai thằng đó
chắc còn loanh quanh lối xóm.
Chúng ta đến đây chắc gặp bọn
nó để hỏi cho ra lẽ.

Đại-Tàng nói :

— Được

Tức thì cùng Sóc-Nhi ra đi.

Hích-gia-điểm là một cái
chợ chẳng bao xa lối 6, 7 dặm.
Đại-Tàng dẫn Sóc-Nhi nắm
hương Đông, quanh qua hương
Bắc lộn lại hương Tây, qua
đường phía Nam, đứng ngang
một cái tiệm bán rượu chợ
thấy Mạnh-Kỳ và Vô-Huân ngồi
đối diện trêu hai cái ghế mà
uống rượu. Nguyên Mạnh-Kỳ
dùng tay « tý-ngợ » đánh Đại-
Tàng rồi ra khỏi nhà họ Tàng
về đến chỗ rừng, nói lại với
Vô-Huân; Vô-Huân cả mừng
lạy tạ và mời Mạnh-Kỳ về
chợ. Vô-Huân mua cho Mạnh-
kỳ một cái áo mới, một cái
khăn. Mạnh-Kỳ vào phố thay
áo khăn rách rồi đồng nhau
vào tiệm uống rượu.

Đại-Tàng, Sóc-Nhi thấy Mạnh
Kỳ, Vô-Huân. Sóc-Nhi dẫn Đại-
Tàng đứng ngoài tiệm rượu
còn Sóc-Nhi vào thẳng trong
tiệm tươi cười nói :

— Lão Mạnh người ở đây
hã? Thông tã dữ chưa?

Mạnh-Kỳ, Vô-Huân đã thấy
Đại-Tàng, Vô-Huân ngó Mạnh-
Kỳ mặt lộ sắc giận Mạnh-Kỳ



VÔ-HIỆP KỶ-TÌNH

(THƯỢNG-NGUYỄN dịch) 7

đã biết Vô-Huân nghĩ mình
nói gạt. Lại thấy Sóc-Nhi và
Đại-Tàng đồng đến, đoán chắc
rằng Sóc-Nhi đã cứu Đại-
Tàng. Khi thấy Sóc-Nhi vào,
liền đứng dậy nói :

— Khoái da! thiệt là người
sinh trên đời chẳng chỗ nào
mà chẳng gặp nhau.

Sóc-Nhi nói : Phải da!

Mạnh-Kỳ ngó Đại-Tàng, lấy
tay ngoắt và nói :

— Vô, vô ! Vô đây cùng
chúng tôi nhậu ít chén chơi.
Sóc-Nhi bực cười ha hả nói :

— Lão già kia ! Người lại
còn lòng bất lương nữa sao
mà kêu Tang-dại-ca cho giúp
mặt. Tình mời và vào dặng
tượng tay « Tý-Ngợ » hã?

Mạnh-Kỳ nói :

— Nay có ngài đây, và sợ
gì tay « Tý-Ngợ » của lão-nũ !

Hai bên ghim nhau như
kim nhọn. Vô-Huân đứng
một bên nghe nói tuy chẳng
biết Sóc-Nhi là ai, nhưng

đoán biết rằng bốn lãnh của
Sóc-Nhi hơn Đại-Tàng. Lúc
bấy giờ Đại-Tàng đã vào trong.
Phổ-ky đem chén đưa lại.
Tàng-dại-Tàng ngồi ngang
Mạnh-Kỳ và nói :

— Tang này lại đây chẳng
có dắc tội với tiên sanh. Phen
này xin tiên sanh dạy bảo
cho Tang và xét lại có nguyên
nhơn chi hã nói rõ. Nếu Tang
này chẳng có lại đây, lý phải
nhìn tội.

Sóc-Nhi háy Vô-Huân một
cái rồi nói :

— Đại-trượng-phu làm việc
bao giờ cũng chánh đại quan
mình; có nói thì nói trước mặt
người chớ đừng để sau lưng
mà thêm bớt. Tôi vẫn nghe
Mạnh-lão là người gan dạ ham
làm chuyện phải của người.
Như chuyện phải này cũng
nên làm lắm.

Vô-Huân đổi sắc mặt, vùng
đứng dậy, ngó Mạnh-kỳ mà
rằng : « Bởi nguyên là chuyện

khí tôi ở trong rừng đứng
chờ lão anh-hùng.

Mạnh-Kỳ gạt đầu mấy cái.
Vô-Huân bươn bả đi liền.
Mạnh-Kỳ mỉa cười nói.

— Tôn gia bảo lão-hủ làm
già, nên lão-hủ mới nghe theo.

Sóc-Nhi cười rằng : « Khc an
dã, để tôi hỏi trước người với
tàng họ Vô quen biết nhau
mà. » Mạnh-Kỳ vuốt râu nói :

« Va được mang sống này là
bởi và tự tận trong rừng, lão
hủ nhiều chuyện mới cứu nên
phải giúp việc va. »

Đại-Tàng nói : « Lão tiên-
sanh biết họ Vô nói những
chuyện chi? Tại cơ nào gây
cứu ? »

Mạnh-Kỳ nĩa một chút rồi
nói : « Hã thuật nghe thử »

Đại-Tàng đem hết việc trước
nói ra. Mạnh-Kỳ trẻ mới nói :

« Va nói người ở trên đường
Trương-an, trêu ghẹo một
người đờn-bà lương thiện. Còn
người nói y hồi mười năm về
trước, cũng tại Trương-an

bắt một người phụ-nữ. Hai
người nói như vậy, ai thiệt
ai giả, người ngoài cuộc khó
biết. »

Sóc-Nhi cười ha hả nói :
« Lão già kia, người nghe lời
một người mà hạ độc thủ vậy
mà người nói làm phải. Mạnh-
Kỳ nhận biết mình lầm bèn
nói : « May mà họ Vô chưa
mất, ác còn chờ lão hủ trong
rừng; vậy hai người chẳng
cần đi, để hai đứa tôi giúp
mặt - dặng luận cái chuyện

nước chảy ra đá này. »

Đại-Tàng nói « được »

Bây giờ Đại-Tàng, Sóc-Nhi
lại cười nói :

— Người đến đó chỉ sợ họ
Vô trống ruột (đói) đã đi mất.

Mạnh-Kỳ cười rồi đi thẳng
một mạch khỏi Hích-gia-điểm
đến cụm rừng. Quả nhiên
chẳng thấy Vô-Huân. Nguyên
Vô - Huân thấy Sóc - Nhi và
Mạnh-Kỳ tương thừ, biết sao
cũng lờ nói lão, tình lánh
mặt vì sợ Mạnh-Kỳ trách hỏi
đổi đáp không xuôi thì mất
thể diện. Ban đầu muốn tự
tận, sau nghĩ lại chết chẳng
ai hay mà tại sao mà chết, chỉ
bằng đi lên thầy, cầu thầy
báo cứu rửa hận. Chủ ý đã
định nên đi liền. Mạnh-Kỳ
chẳng thấy Vô-Huân mới tình
ngó biết mình đã lầm tại mình
tin lời gièm-siêm lật đật chạy
về đứng trước mặt Đại-Tàng
mà ta tội. Đại-Tàng nói mau
rằng :

« Biết tâm tích rõ ràng, chắc
tiên sanh đã dư hiểu. Thôi
chuyện cũ hã bỏ qua. Mời
tiên-sanh đến nhà chơi ít hôm. »

Mạnh-Kỳ chẳng từ chối, theo
Đại-Tàng, Sóc-Nhi về thẳng
nhà họ Tàng.

Nói qua Ác-thái-bảo Vô-
Huân khi ra khỏi địa-phần
Hích-gia-điểm, tình qua
Thung-Sơn chùa Văn-dương
cầu thầy là Trí-Minh hóa-
thượng ra tay báo cứu.

(Còn nữa).

XÃ-HỘI TIỂU-THUYẾT

N° 21

HAI TÌNH

của THƯỢNG-CHÍ

Đang ngó tôi, nàng cười. Nói cười một cách thân nhiên, không coi chuyện năm rồi là chuyện đau đớn buồn thảm và nên ghi một kỷ niệm đặc biệt ở lòng. Tôi thì chết điếng, nhứt là khi nàng nhắc lại cái dấu khi xưa, cái dấu ấy như phần lần cho tôi nhớ cái hồi dĩ vãng. Quả quyết tôi đứng lại, nói:

— Tôi phải về, tôi không thể đi tìm cái vui đặng.

— Coi! Anh kia, sao vậy? — ?

Rồi nàng nũng nịu như đứa trẻ, mái tóc đen dưới ngọn đèn điện, gió sông thổi bốc lên, tóc phất phơ trên trán, mắt sáng quắc có ngời. Cái áo dài bạc sát mình, gió đàng càng thấy rõ hình dung nàng mảnh khảnh như bức tượng thủy tiên trần, với cái cách nũng nịu của nàng, càng tăng vẻ đẹp. Tôi nhìn nàng rồi bỗng nhiên tôi có cái cảm tưởng như đứng gần nàng tiên ở trên cung trăng, hay nơi Lạc uyển.

Rồi tôi không có can đảm mà nói với nàng rằng «tôi phải về». Thật ra lúc bấy giờ trong đầu óc tôi lộn xộn như tơ rối, muốn về để thăm vợ thăm con mà cũng muốn ở để hưởng cái sắc tà ma quỷ mị ấy....

Cái muốn gần nàng ban đầu còn là miếng cưỡng sau rồi quyết hẳn, như nó chuẩn hết cả lòng yêu vợ mến con đi, mà lại như có sức bên ngoài xui giục. Rồi những dấu kỷ niệm như nhắc lại cuộc đời ký vãng khiến tôi không đành giứt nàng mà chừng như muốn kết lại cái tình năm xưa mà tôi còn đương mộng thấy cái tình tha thiết âu yếm buổi trước.

Tôi tần ngần đứng mãi, nàng như hiểu ý nói:

— Nếu anh không muốn xem chớp bóng thì chúng ta đi lại mấy cái băng ở đàng cột cờ Thủ-ngũ ngồi hứng gió chơi, đi anh.

Nàng đi, tôi đi, không cưỡng lại tựa hồ như tôi là cái hình máy mà nàng là người coi máy

thì tha hồ nàng muốn dắt tôi đi đâu thì dắt.

Đến nơi, chúng tôi tìm ngay một cái băng, chúng tôi ngồi. Gió sông thổi mát, dưới dòng sông ghe đậu đầy, cảnh hứng thú thế nào, nhờ ngọn gió nên trong mình tôi bớt nóng, trí tôi như trở lại sáng suốt. Ngồi ngó mong ra xa, trí tôi cứ hỏi thăm vợ tôi ra sao? con tôi ra sao? quên rằng bên mình có một mỹ-nhơn đẹp đương ngồi ừ-rử. Bỗng nghe nàng nói:

— Anh, em xem anh đôi khác nhiều, thân anh tiêu tụy lắm.

— Tôi đôi khác, cũng như có đôi khác, có lạ chi?

— Không những anh đôi về hình thể mà anh vẫn không còn là anh Dũng tha thiết với tình, yêu đương nồng nàn với tình, anh lãnh-đạm với người đã vì anh mà đau đớn trọn hai năm nay, dám cùng anh coi cái chết nhẹ như lông thì anh đã biết lòng em đối với anh ra thế nào rồi, lòng em bao giờ cũng không đổi. Tuy hôm nay em có khác hơn xưa, không còn cái vẻ nghiêm trang yếu điệu như xưa, là nhờ cái cơ-hội nó đưa em sống trong cảnh phong-lưu dài dặc, đầy đủ của đời một cô gái giàu tình, đầy đủ như trăng rằm không tròn, không khuyết, nhưng đó không phải là cái cơ-đề mà kết tội em đôi khác đâu. Tuy cách xa nhau nhưng bao giờ cái kỷ-niệm năm xưa như ghi nặng đầy lòng, không lấy cái gì mà bôi nó được.

Anh có biết đâu, em mang tiếng có chồng, mà chồng em đâu? mà em vẫn mình không đây. Ôi! em thương anh lắm,

em qui trọng anh lắm, em không muốn anh buồn chút nào hết.

Vậy mà anh lại làm cho một cô gái có tánh dễ vui phải buồn tủi, ngay cái tiếng xưng hô anh cũng tiếc với nó nữa. Cái tiếng «Em» mà trước đây em đã được cái hạnh của anh ban cho, cái tiếng em ái dịu ngọt ấy bây giờ như anh qui nó lắm, anh chỉ dành để riêng tặng cho ai, chứ đối với em tiếng ấy, chừng như anh lấy làm tiếc với em lắm vậy. Thôi em được biết lòng anh là thế.

Rồi nàng khóc.

— Em, tôi có chuyện sầu lớn và hiện tôi đang sầu, vì vậy mà tôi lạc lẻo với tình em, mà phải, tôi phải lãnh-đạm và lạc lẻo, vì em bây giờ không phải như em hồi trước và cái tình buổi trước, tình đau đớn khổ-sở, cái tình ấy anh xét không thể tái lại đặng.

— Mà nếu như nó tái lại thì sao?

— Không thể được. Bởi vì tôi đã.....

— Bởi vì anh đã chán ái-tình.

— Không phải, bởi vì... — Bởi vì anh hết thương em, chỉ có thể anh mới ngăn ngại không nói. Tôi biết. Thôi tôi với anh từ đây đừng trông.....

Nàng như nghẹn rồi tức tởc ra kêu xe mà về, tôi không kêu nàng lại mà tôi cũng không biết hiện tôi ngồi ở đâu đây nữa.

Ngồi ngần người ra không nói không ừ, không biết có suy nghĩ hay không có mà lúc thì tôi cười lạc, lúc lại than có lẽ lúc ấy, trí tôi cũng khuôn quá rồi, lộn xộn quá rồi,

sắp vào thời kỳ mất trí đây chẳng?

Tiếng xúp lè tàu thổi bên bến nhà rồng để kéo neo, inh ỏi như tạt vào đầu, như phá cái tối tâm rồi bao nhiêu tư-tưởng bao nhiêu ước vọng đều dồn vào óc tôi như một cái tia sáng giúp tôi được vui sướng thành thơ với cái sống vất vả phiêu lưu cõi ngoại, bỗng tiếng nói bên ngoài:

— Anh nên đi xa cái vòng đất chữ S này, anh nên phiêu lưu. Rồi tôi cảm thấy sự vui tươi của vô tru, cái khoái tinh thần, tôi cảm thấy mọi vật đều vui sướng rồi tâm hồn như bị kích thích phải đi lập tức, bỏ hết những cuộc đời tâm thương, lòng tình ái, những nhân vật quanh mình đều là giả dối cả. Đi đâu phó mặt, miệng được tránh khỏi mọi người đàn-bà có sắc để tôi tự an ủi tấm lòng mà sống vui vẻ với cái thú phiêu lưu đáng say mê hơn say mê ái-tình.

Liên tiếp tiếng xúp lè như nhĩ vang rân inh ỏi mà tiếng này nó yếu lắm không được mạnh như tiếng rồi đã kích động lòng tôi. Tiếng bây giờ tôi nghe tương tự như tiếng khóc. Bỗng nhiên tôi nhớ đến mẹ, đến vợ, đến con, rồi lòng kích động phiêu lưu khi này bỗng tan theo mây gió. Cảnh gia-đình, lòng hiếu đạo, bao nhiêu cái bận cái lo đánh tiêu cái chỉ phiêu lưu. Thôi...thôi đành trở lại cái phận sự lần thường trong cuộc đời tâm thương, ôm giữ cái cố-tục là cái đã cột chơn tôi trong vòng nô lệ mà hiện nay tôi là tên tội phạm, một tên tù của lễ giáo phong tục. Nếu người ta kêu những người làm chánh trị bị tù là

tù quốc sự thì tôi chính là tù gia-sự vậy.

Đứng dậy ôm cái nón lăm lăm ra lộ, kêu xe kéo về nhà.

Ngồi trên xe, hồi nhớ lời của tôi với Kim-Huỳnh mà tự thẹn với lương tâm. Lòng chơn thật đã bảo phải nói: « Bởi vì tôi đã có vợ » vậy mà tôi nói không được. Nói được chớ, dễ dàng quá chớ khó gì đâu, vậy mà cố dấu đi, để được cái sự gần gũi nàng.

Thật tôi đã dối hết sức, nói với nàng mình có vợ, thì sợ rồi đây đóa hoa đẹp ấy mình không được hưởng. Tuy vậy mình cũng tỏ ra rằng mình là người chơn thật.

Nghĩ vợ vắn, rồi dòm thấy cái thân trần của anh kéo xe chỉ mặc một cái quần cụt, hai chơn nổi gân xanh, hơi thở liền liền, mồ hôi đổ như tắm, bất giác tôi than thầm:

— Anh khổ thật, nhưng khổ về xác-thịt, có lẽ anh sướng hơn tôi.

Về đến nhà tôi trả tiền xe rồi vô kêu cửa chị vú ra mở cửa rồi dòm tận mặt, vì cặp mắt chị rất yếu. Tôi hỏi thăm vợ tôi, con tôi ra thế nào? Chị đáp bữa nay mạnh rồi.

Tôi thẳng vào phòng thay đồ rồi lại phòng nàng đỡ mừng ra thấy nàng nằm gần con.

Sáng dậy vào thăm vợ. Vợ tôi hôm nay mạnh rồi đi đứng cứng các lăm, nhưng ốm mà xanh quá, hai con mắt sâu vô thấy rõ xương khoen mắt hai má cốp lại, xương gò má nổi, trán lộ ra, môi trắng nhợt. Mặt vợ tôi bây giờ coi xấu-xa quá.

Tôi hỏi:

— Minh mạnh khỏe chớ?

— Dạ, nay em mạnh rồi, mình về bằng xe hơi phải không?

— Phải.

Tôi rờ thẳng con tôi một chút rồi đi ra.

Từ trong phòng đi ra, tôi buồn lắm rồi lần thân thế nào lại nhớ ngay đến Kim-Huỳnh. Nhớ đến Kim-Huỳnh tôi thấy sự vui sướng. Nhưng rồi tôi tự an ủi lấy:

(Còn nữa.)

CIGARETTES



Có danh tiếng nhứt trong Đông-Pháp

Thuộc điều kiện và ngon nhứt trong Đông-Dương, giá bán chỉ có

0°05

Vì sao quý ông lại phải trả mắt mà mua thứ biếu khác?





CỦA RÊ LÀ CỦA HÔI!

Thưa quý bà mẹ nuôi con,
 quý bà thường có nhớ rằng phải
 cho em nhỏ của quý bà dùng
 một thứ sữa chế tạo theo cách khoa-học và sữa
 làm ra mỗi lần phải có kiểm sát rất cẩn thận.



Vậy thứ sữa hiệu

CON CHIM

của hãng NESTLÉ đảm hiên

quý bà sự bảo kiết đò.



NESTLÉ